**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho hay là sự tích con mối](" \l "bm2)

[Bò béo bò gầy](" \l "bm3)

[Lẩy bẩy như Cao Biền dậy non](" \l "bm4)

[Bụng làm dạ chịu hay là truyện thầy hít](" \l "bm5)

[Đồng tiền Vạn Lịch](" \l "bm6)

[Của Thiên trả Địa](" \l "bm7)

[Nợ tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan](" \l "bm8)

[Nợ như chúa Chổm](" \l "bm9)

[Hồn Trương Ba da hàng thịt](" \l "bm10)

[Sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông](" \l "bm11)

[Cứu vật vật trả ân, cứu nhân nhân trả oán](" \l "bm12)

[Giết chó khuyên chồng](" \l "bm13)

[Cha mẹ nuôi con bể hồ lai láng, con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày](" \l "bm14)

[Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng](" \l "bm15)

[Cái kiến mày kiện củ khoai](" \l "bm16)

[Trinh phụ hai chồng](" \l "bm17)

[Kiện ngành đa](" \l "bm18)

[To đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn](" \l "bm19)

[Nhân tham tài nhi tử, Điểu tham thực nhi vong](" \l "bm20)

[Nói dối như cuội](" \l "bm21)

[Của trời trời lại lấy đi, giương đôi mắt ếch làm chi được trời](" \l "bm22)

[Lê Như Hổ](" \l "bm23)

[Chàng Lía](" \l "bm24)

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho hay là sự tích con mối**

Ngày xưa, có hai vợ chồng một người nghèo khó tên là Thạch Sùng. Họ sống chui rúc trong một túp lều gần chợ, xin ăn qua ngày. Cuộc sống thật là vất vả. Nhưng Thạch Sùng là người có chí kinh doanh lớn, lại có nhiều thủ đoạn. Từ lâu hai vợ chồng ăn nhịn để dành, lần hồi góp nhặt một số vốn chôn ở góc nhà. Số tiền ấy ngày một lớn mãi lên. Nhưng họ vẫn giả bộ nghèo khó, làm nghề hành khất như cũ. Một hôm Thạch Sùng đi ăn xin về khuya. Dọc theo bờ sông ông trông thấy hai con trâu từ dưới nước lội lên và húc nhau chí tử. Đoán biết ấy là điềm trời sẽ mưa lụt to, nên từ đó có bao nhiêu tiền chôn, ông đào lên đong gạo tất cả. Quả nhiên, tháng Tám năm ấy trời làm một trận lụt kinh khủng, nước lênh láng khắp mọi miền: mùa màng, nhà cửa và súc vật v.v... đều trôi nổi. Nạn đói đe dọa khắp mọi nơi. Giá gạo từ một tăng lên gấp mười rồi dần dà tăng lên gấp trăm. Thế mà vẫn không ai có gạo để bán. Thạch Sùng chờ đến lúc dân tình cùng kiệt mới ném số gạo tích trữ của mình ra. Có những nhà giàu phải đổi cho ông ta một thoi vàng mới được một đấu gạo. Từ khi có vốn, hai vợ chồng Thạch Sùng thôi nghề bị gậy. Họ đem tiền cho vay một vốn năm bảy lớp lãi. Thế rồi chẳng bao lâu Thạch Sùng nghiễm nhiên trở thành một phú ông. ạng ta tậu biết bao nhiêu là trâu bò ruộng vườn, những thứ đó mỗi năm mỗi nhiều lên mãi. Nhưng Thạch Sùng còn có nhiều mánh khóe làm tiền khác. Ngoài việc thu lúa rẽ, cho vay lãi, ông ta còn buôn bán lớn. Thuyền buôn của Thạch Sùng dong buồm đi khắp mọi cửa biển. Rồi hắn thông lưng với bọn cướp trong vùng. Mỗi một chuyến làm ăn, chẳng những được chia phần mà hắn còn oa tàng và tiêu thụ hộ những của bất nghĩa. Cứ như thế sau mười năm, Thạch Sùng trở nên một tay cự phú, tiền của châu báu như nước như non, không ai địch nổi. Những tay thiên hộ bá hộ so với hắn chỉ bằng cái móng tay.   
Có tiền trong tay, Thạch Sùng rất dễ kiếm được địa vị. Hắn dâng vua bao nhiêu là vàng bạc ngọc ngà, nên được vua phong tước quận công. Hắn ra ở kinh thành, xây dựng phủ đệ, không khác gì phủ đệ của ông hoàng bà chúa. Trong phủ đệ của hắn có một trăm nàng hầu vợ lẽ, người nào người ấy ăn mặc toàn lụa là gấm vóc. Còn hắn và vợ con thì giờ đây sống một cách xa xỉ, đến nỗi trong nước trừ hoàng đế ra khó có một người nào dám sánh. Hồi đó ở kinh đô có một người em hoàng hậu họ Vương. Y cũng là tay cự phú nổi tiếng tiền rừng biển bạc và xài phí vào bậc nhất. Một hôm, y gặp Thạch Sùng trong một bữa tiệc đủ các bậc vương công đại thần. Câu chuyện dần dần chuyển thành một cuộc khoe của giữa hai bên. Họ Vương nói: "Bọn nô tỳ nhà tôi đều mặc đồ tơ lụa. Chúng nó đông đến nỗi năm hết tết đến phải có hàng kho vải lụa để may mặc cho chúng mới tạm đủ". Thạch đáp: "Bọn nô tỳ nhà tôi thì phải có lúa gạo của cả một huyện mới đủ cho chúng ăn". Vương lại khoe: "Bếp nhà tôi phải dùng đường thay cho củi". Nhưng Thạch cướp lời: "Để sưởi ấm các phòng trong mùa đông, chúng tôi phải đốt mỗi ngày hàng hòm nến". Nghe bọn họ không bên nào chịu bên nào, có một vị quan khách dàn xếp: "Hai ngài cãi nhau như thế không ích gì cả. Cần phải có chứng cớ thì chúng tôi mới tin.   
Œu là một hôm nào đó, hai ngài hãy trưng của cải ra cho chúng tôi xem. Ai thua phải nộp cho bên được mười thúng vàng. Chúng tôi sẽ làm chứng cho". Cả hai người đều khảng khái nhận lời. Đến ngày đấu của, có mấy vị đại thần ra làm chứng cho bọn họ. Hai bên ký vào giấy giao ước. Hoàng hậu lo cho em mình thua cuộc, có phái mấy viên hoạn quan nhiều mưu trí đi theo để giúp sức. Đầu tiên, Vương sai lấy lụa căng làm màn trần trong tất cả các dinh thự của mình. Đến lượt Thạch Sùng hắn sai lấy gấm căng che và trần trướng tất cả mọi nhà cửa của hắn. Thấy vậy, Vương sai lấy thủy tinh thay ngói lợp tất cả các nhà cửa phủ đệ của y, khiến chúng trở thành những tòa lầu sáng choang như ngọc. Nhưng đối lại, Thạch Sùng sai lấy ngọc thạch cho thợ đá cắt ra từng phiến lát cái sân ở trước nhà. Mọi người đều tấm tắc khen ngợi Thạch Sùng. Cuộc đấu của lại tiếp tục. Thạch hỏi Vương: "Nhà ngươi có san hô chăng?" Vương đưa ra một cây san hô cao mấy thước, và hỏi lại: "Nhà ngươi có tê giác không?" Thạch bĩu môi ra hiệu cho một người hầu bưng ra một bộ đồ trà bằng sừng tê nạm ngọc. Cả hai người còn khoe nhiều nữa, chưa ai chịu thua ai. Đến lượt họ bắt đầu khoe các vật kỳ lạ. Thạch Sùng nói: "Ta có con thiên lý mã mua từ bên Thiên Trúc về mỗi ngày chạy được một ngàn dặm". Người ta xúm nhau xem và tán tụng con ngựa quý. Nhưng Vương lại mời họ về vườn của mình thưởng thức một con hươu có hai cái đầu. Lần này Thạch Sùng yên lặng khá lâu. Tiếng xôn xao nổi lên khắp nơi. Ai cũng tưởng Thạch Sùng đã hết cả vật quý. Nhưng bất ngờ hắn rút trong bọc ra một viên ngọc và nói: "Ta có một viên ngọc, mùa nóng đeo vào thì mát, mùa rét đeo vào thì ấm. Tôi chắc trong thiên hạ có một không hai". Thấy thế họ Vương bắt đầu bối rối. Y toan sai người vào mượn hoàng hậu viên ngọc như ý để địch lại, nhưng ngay lúc đó một viên hoạn quan ngồi bên cạnh, nói nhỏ vào tai hắn mấy câu. Thế rồi người ta thấy Vương quay sang hỏi Thạch Sùng: "Nhà người tuy rất giàu nhưng có đầy mà không đủ. Ta thì cho rằng thế nào trong nhà nhà ngươi cũng còn thiếu nhiều đồ vật". Thạch Sùng đang cơn đắc ý: "Nhà ta không thiếu một đồ vật gì cả. Nếu nhà ngươi chỉ ra được một vật mà ta thiếu, ta sẽ mất với nhà ngươi không phải mười thúng vàng mà còn tất cả gia sản nữa. Trái lại, nếu ta mà có đủ thì nhà ngươi cũng phải mất cho ta y như vậy!". Thế rồi trong một cơn kiêu căng đến cực điểm, Thạch bắt Vương cùng mình ký tên vào bản giao ước mới. Khi ký xong, Vương bảo hắn: "Nhà ngươi hãy đưa mau ra đây cho các vị xem mẻ kho của nhà ngươi đi". Nghe đến đó, Thạch Sùng giật mình. Mẻ kho là thứ gì hắn cũng đã biết. Đó là thứ nồi đất mẻ mà chỉ nhà nào cùng khổ lắm mới dùng để nấu thức ăn. Ngày xưa hồi còn hàn vi, hắn đã từng đi nhặt vật đó trong đống rác đưa về đánh chùi để kho cá. Nhưng đã từ lâu, lâu quá rồi, hắn không còn nhớ đến thứ đồ dùng hèn hạ ấy nữa. Vì nhà hắn bây giờ toàn dùng đồ đạc bằng vàng bạc, tệ nhất cũng bằng đồng thau, có bận tâm chứa những thứ của ấy để làm gì. Nhưng hắn cũng cố giục bọn đầy tớ lục tìm trong xó vườn góc bếp xem sao. Tìm đi kiếm lại khắp mọi nơi mà vẫn không nhặt được dù chỉ là một mảnh nồi vỡ. Quả là nhà Thạch Sùng không thể làm gì kiếm được những món ấy. Thế rồi sau đó một lúc lâu, những người làm chứng công nhận sự thắng cuộc về phía em hoàng hậu. Thạch Sùng không ngờ mình bị thua một vố đau như thế. Hắn cay đắng nhìn thấy tất cả gia sản cho đến vợ con, nàng hầu, nô tỳ v.v. .. đều chạy sang tay họ Vương. Còn lại một mình ngồi trong túp lều, hắn tắc lưỡi tiếc cho cơ nghiệp tự tay mình gây dựng trong bao năm đến nay tay trắng lại hoàn tay trắng. Rồi hắn chết, hóa thành con mối tức là con thằn lằn, cũng gọi là con thạch sùng. Loài mối thỉnh thoảng lại chắt lưỡi kêu lên mấy tiếng "Thạch Thạch" là vì thế.   
Ngày nay người ta còn có câu tục ngữ:   
Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho, có ý nói trên đời khó có ai được hoàn toàn đầy đủ.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Bò béo bò gầy**

Ngày ấy vào thời vua Lê chúa Trịnh có hai vợ chồng một người nho sinh họ Lê, nhân ngày cuối năm dắt nhau về thăm quê quán trong Thanh. Sau mấy năm đi làm ăn xa, họ có để dành được một số bạc nhỏ đưa về định làm vốn sống ở quê nhà. Qua bến đò Khuốt, họ đi vào giữa làng Đa-giá-thượng. Đến đây trời đã xế chiều lại lấm tấm mưa. Thấy thế, người chồng quyết định nghỉ lại trong một cái quán bên đường. Làng Đa-giá-thượng bấy giờ vẫn có một ổ gian phi lớn, chuyên cướp của giết người. Khách bộ hành đi qua đây thường thường nghỉ lại vì chỉ ở đây mới có dân cư quán xá, lại có chỗ ăn chỗ trọ tươm tất. Mà khi khách đã nghỉ lại thì kẻ nào coi chừng tay nải nằng nặng, lại cô đơn, là đêm đến sẽ có người kéo lên núi xô xuống một cái hang sâu và kín gần Kẽm-trống. Thế rồi những món đồ cướp được sẽ tùy công lao mà chia nhau giữa mọi huynh thứ trong làng. Chúng giữ việc đó rất kín. Có những tiếng lóng thay cho tiếng nói thường. Từ bao lâu, hang núi thiên tạo đó như một cái giếng sâu, là mồ chung của bao nhiêu mạng người vô tội. Thế nhưng, bề ngoài đối với vua quan, đối với người các làng khác, chúng vẫn là những kẻ làm ăn lương thiện. Khi hai vợ chồng bước vào quán, bà hàng chạy ra đỡ chiếc thúng khảo trên tay người đàn bà.  
-Ông bà đến vừa đúng dịp! Hôm nay lại đang sẵn rượu ngon và nhắm tốt.   
Trời mùa đông, ăn xong thì đã không trông rõ mặt người. Nhà hàng dọn sẵn giường chiếu để cho họ nghỉ. Nhưng khi những cánh liếp vừa hạ xuống được một chốc, thì ở ngoài đường có tiếng hỏi vọng vào.  
-Nhà hàng mai cho chúng tôi mượn bò với nhé!  
-Có!  
-Bò béo bò gầy?  
-Bò béo. Bà chủ quán thản nhiên trả lời rồi dọn dẹp đi ngủ. Hai vợ chồng yên tâm trèo lên giường, bỏ cái tay nải ra gối đầu. Và rồi họ ngủ thiếp đi. Đêm ấy vào khoảng canh hai, trong quán đã có mấy tên lực lưỡng lẻn vào từ lúc nào. Người nho sinh họ Lê vẫn còn mê man trong giấc mộng. Mấy chén rượu có pha thuốc mê làm anh chàng chẳng còn biết gì trời đất. Nhưng người vợ thì vẫn tỉnh táo. Bọn cướp xông lại ấn giẻ vào miệng người chồng và lôi đi sềnh sệch. Người vợ toan la lên thì tên cướp thứ hai đã giơ lưỡi dao sáng loáng. Thấy hắn sắp động vào người, nàng quỳ xuống lẩm bẩm: "Thiếp cắn rơm cắn cỏ lạy ông. Ông tha cho, thiếp xin nhớ ơn trọn đời". Ngọn đuốc khoa vào mặt nàng.   
Nàng còn trẻ và rất xinh đẹp. Tên cướp bỗng thấy động lòng. Hắn giục: "Thế thì đi. Nhưng khôn hồn hãy ngậm mồm lại. Hễ kêu lên thì chớ chết!" Thế rồi, trong khi đi đường, tên cướp nghĩ ra được một kế để được chung chăn gối với người đàn bà có cặp mắt rất xinh kia. Hắn sẽ gửi nàng ở nhà một người thủ hạ tin cẩn, nhờ giấu kín cho, rồi khi về chỉ đưa đôi hoa tai ra trình mọi người là ổn. Từ đó tên cướp thường lui tới chỗ ở của người vợ mới không cheo cưới của hắn. Thỉnh thoảng hắn biếu nàng một bộ xà tích hay mấy vuông lụa. Nàng không phải lo gì đến cái ăn cái mặc, đã có người hầu hạ chu tất. Nhưng nhất thiết nàng không được bước chân ra khỏi buồng, luôn luôn cửa đóng kín mít. Người đàn bà ấy đành nhắm mắt tuân theo như một kẻ không hồn. Dần dần nàng hiểu rõ cách sinh nhai của lũ cường bạo. Nhưng nàng vẫn cố nuốt những giọt nước mắt, vui vẻ đón tiếp kẻ thù của mình để hắn thí cho chút sống thừa. Tuy nhiên, chỉ được năm tháng là việc tên cướp giấu nàng ở đây bị bại lộ. Ba ngày trước, xã trưởng rỉ tai bảo hắn: "Nếu anh không hạ thủ ngay thì đã có những người khác cho anh xuống hang cùng với con mụ ấy". Lệ làng đặt ra ai nấy đều phải tuân theo răm rắp. Tất nhiên hắn không thể phá lệ làng. Đêm ấy cơm xong, hắn đưa nàng lên núi. Hơn cả lần trước, lần này nàng van lạy hắn rất thảm thiết. Nhưng bây giờ trái tim hắn không còn lay chuyển. Hắn bảo:  
-Ta làm phúc cho nàng xuống suối vàng với chồng cho có bạn!   
Khi sắp đến miệng hang, người đàn bà bỗng nhiên bỏ chạy. Nhưng hắn đã đuổi theo và bắt được ngay. Đúng vào lúc hắn đẩy nàng xuống hang thì không ngờ nàng cũng níu chặt lấy áo hắn. Cả hai người cùng lăn tòm vào vực sâu. May mắn làm sao nàng lại nhanh tay thả hắn ra và bám được vào một nhánh cây mọc chìa ra ở lưng chừng. Thế rồi người đàn bà ấy lần mò rất khó nhọc, cuối cùng lên được khỏi miệng hang. Và nàng cứ nhằm hướng Bắc đi luôn một mạch.   
\* \* \*  
Nói chuyện ngày hôm ấy xa giá chúa đi qua cửa Đại Hưng. Khi đội tiền vệ vừa qua cầu thì vợ của chàng nho sinh họ Lê xấu số từ dưới gầm cầu chạy vụt lên quỳ ngay giữa đường cái. Đầu nàng đội một lá đơn trắng. Bị quân lính xua đuổi, nàng không chịu lùi, chỉ sửa lại vành khăn trắng, bảo họ: "Lạy các bác, tiện thiếp oan ức tày trời xin cho gặp chúa thượng". Thấy có tiếng ồn ào đằng trước, chúa sai dừng kiệu, cho đòi khổ chủ đến hỏi chuyện. Nghe người đàn bà kể xong, chúa lập tức rút bảo kiếm, sai viên tham tướng mang ngay 2.000 quân mã đi gấp ngày đêm vào Đa-giá-thượng với lệnh: "tiền trảm hậu tấu". Thế rồi sau đó hai ngày, có một thầy lang bán thuốc, vai đeo cái tay nải đỏ nặng trĩu đi qua đò Khuốt rồi tiến vào làng. Chưa vào quán, khách đã trao tay nải cho bà hàng và giục rượu inh ỏi. Chỉ một chốc khách đã say mềm, không còn nghe gì những tiếng trao đổi "bò béo bò gầy" giữa chủ quán với người ngoài cổng. Chưa đến lúc đi ngủ, khách đã bị trói giật cánh khỉ và điệu lên hang. Nhưng lần này vừa sắp đến hang thì một tiếng hô vang làm cho bọn cướp giật nẩy mình. Từ bụi rậm xông ra một toán lính với mã tấu sáng lòe cởi trói cho khách và trói lũ sát nhân lại. Rồi từ bốn phía chân núi, bốn phía làng, tiếng reo hò, tiếng trống, tiếng mõ vang trời động đất của hai ngàn quân sĩ. Ngày hôm sau, làng Đa-giá-thượng bị triệt hạ. Nhà cửa, tre pheo, cây cối đều bị san phẳng. Đất đai và ruộng phân phát cho cả tỉnh: mỗi làng được một mảnh ruộng con, ngày nay vẫn còn gọi là ruộng kỳ tại. Bọn cướp hết thảy bị tử hình: đàn ông đều chém ngang lưng, đàn bà một hạng bỏ rọ trôi sông, một hạng sung làm thị tỳ ở các nhà quan. Người ta còn bắt được một quyển sổ ghi từng năm một bao nhiêu bò béo, bao nhiêu bò gầy, bao nhiêu vàng bạc, bao nhiêu tiền và vật hạng. Một số quân sĩ được lệnh đẵn tre làm thang xuống hang rồi thòng dây xúc hài cốt của những người vô tội lên thiêu hóa.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Lẩy bẩy như Cao Biền dậy non**

Ngày xưa ở Trung Quốc có Cao Biền rất giỏi nghề địa lý. Những phép hô thần tróc quỷ, ông đều thông thạo. Tiếng đồn vang khắp nơi. Hoàng đế Trung Quốc nghe tiếng liền triệu Biền vào cung ủy thác cho việc kiếm một ngôi đất xây dựng lăng tẩm. Cao Biền vâng lệnh và sau năm năm tìm tòi, đã kiếm được một kiểu đất quý mà theo ông có thể giữ ngôi nhà Đường vững như bàn thạch. Sau khi công việc hoàn thành, hoàng đế rất khen ngợi, sai ban nhiều vàng bạc cùng phong tước lớn cho Biền. Nhưng Biền vốn biết trong kho tàng của hoàng đế có một ngòi bút thần có phép mầu nhiệm mà chính hoàng đế và cả triều thần không một ai biết cả. Vì thế Biền không nhận vàng, chỉ nói:  
-Tâu bệ hạ, hạ thần không muốn lấy vàng bạc của bệ hạ. Chỉ muốn xin một kho trong trăm ngàn kho đồ dùng của bệ hạ bằng cách là để hạ thần tự tay rút trong chùm chìa khóa kho tàng mà quan tổng quản đang nắm giữ, nhằm đúng chìa kho nào thì được phép lấy kho ấy. Hoàng đế nghe nói hơi ngạc nhiên nhưng vốn trọng tài Biền, lại thấy ý kiến hay hay nên vui lòng để Biền làm chuyện may rủi xem thử thế nào. Quả nhiên kho mà Biền chỉ, đúng là kho đựng toàn bút lông dùng cho triều đình. Khi được sử dụng hàng vạn cây bút, Biền mang đến một hòn đá, lần lượt đem chọc mạnh từng ngòi lông vào đá. Nhưng chẳng có ngòi nào được toàn vẹn. Mỗi lần thấy tòe ngòi, ông lại vứt đi và tiếp tục chọc ngòi khác vào đá. Cứ thế cho đến lúc trong kho sắp vợi cả bút thì bỗng có một quản bút chọc thủng vào đá mà ngòi lông vẫn còn nguyên vẹn, Biền mừng quá reo lên:  
-Ta tìm được ngòi bút thần rồi!   
Biền liền cầm bút thần vẽ thử một con rồng lên mặt tường, chừa hai con mắt. Đến khi điểm nhãn, rồng tự nhiên cuộn mình được và tách ra khỏi bức tường. Rồi rồng vụt lên trời, bay biến vào đám mây trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Biền lại vẽ thêm nhiều con vật khác và những con vật ấy đều hoạt động không khác gì những con vật có thực. Sau cùng Cao Biền vẽ một con diều rất lớn, dùng bút thần nhúng mực điểm mắt cho diều. Diều đập cánh bay lên. Lập tức Biền cưỡi lên lưng và diều đưa vút lên trên không. Thế là Biền cưỡi diều vượt qua muôn trùng núi sông sang đến nước Nam. Trên lưng diều, Biền đưa mắt xuống tìm huyệt đất quý. Quả nhiên không bao lâu, ông tìm thấy ở gần một con sông, cứ như bây giờ là sông Trà Khúc tỉnh Quảng Ngãi, một huyệt đất phát đế vương. Huyệt đất ấy quý không đâu bằng mà lại chỉ trong một ngàn ngày là phát. Đó là một cái hàm con rồng lấp dưới nước mà chỉ có con mắt của Biền mới khám phá được. Từ đó, Biền có ý muốn hưởng một cuộc sống sung sướng xa xỉ vào bậc nhất thiên hạ. Nhưng khi nghĩ lại thì hắn rất tiếc là không có con trai mà thân mình lại đã già mất rồi; nếu được làm vua cũng không còn hưởng được mấy nỗi. Biền mới tính sẽ nhường cho rể. Nếu nó làm vua thì ông bố vợ tất cũng được bội phần trọng đãi, mà dòng dõi con gái mình cũng hưởng phúc lâu dài. Nhưng muốn thực hiện công việc "đại sự" này cần phải giữ hết sức bí mật, nếu không sẽ mất đầu như chơi. Nghĩ vậy, Biền trở về Trung Quốc bảo người con rể đào lấy hài cốt cha y đem sang nước Nam để cải táng. Trong việc này Biền chỉ bàn kín với một người học trò mà thôi. Nhưng người học trò mà Biền tin cậy lại muốn miếng đất quý ấy hoàn toàn thuộc phần mình hưởng, nên khi được lệnh thầy mang hài cốt thì hắn cũng đào luôn hài cốt của cha mình sang Nam.   
\* \* \*  
Bấy giờ hàm rồng đang thời kỳ há miệng. Biền bảo học trò lặn xuống ném gói xương vào giữa miệng rồng, chờ cho nó ngậm lại hãy lên. Người học trò đem gói xương của cha mình đánh tráo vào, còn gói xương kia thì bỏ ở một bên mép. Xong việc đó, Cao Biền bảo con rể chọn năm giống lúa, mỗi thứ một thúng mang đến huyệt đất nói trên, sai đào đúng vào chỗ vai rồng thành năm cái huyệt. Mỗi huyệt Biền sai rấm một thúng lúa rồi lấp đất lại thành năm ngôi mộ. Hắn giao cho chàng rể một ngàn nén hương, dặn mỗi ngày thắp một nén, đúng hai năm chín tháng mười ngày thì tự khắc quân gia dưới huyệt nhất tề dậy cả. Dặn đâu đấy, Biền trở về Trung Quốc. Thời gian trôi qua. Hôm ấy chỉ còn mười ngày nữa là hết hạn công việc mà Cao Biền đã dặn, thì tự nhiên con gái hắn ở nước Nam đẻ luôn một lúc ba bé trai, mặt mũi dị kỳ. Vừa mới sinh ra, ba đứa đã biết đi biết nói: một đứa mặt đỏ tay cầm ấn, một đứa mặt màu thiếc, một đứa mặt màu xanh, đều cầm dao sáng quắc. Cả ba nhảy tót lên giường thờ ngồi, đòi đem quân thu phục thiên hạ. Người nhà ai nấy xanh mặt.   
Chỉ trong một buổi tiếng đồn rầm lên. Mọi người thấy sự lạ đổ tới xem như đám hội. Người rể của Biền sợ quá, bảo vợ: "Mày đẻ ra ma ra quỷ, nếu không sớm trừ đi thì khó lòng sống được với triều đình. Chẳng qua cha mày làm dại, nên mới sinh ra như thế". Thế rồi y chém tất cả. Trong lúc bối rối người nhà của y vì lầm nên đốt luôn một lúc hết thảy những nén hương còn lại. Bỗng dưng mặt đất chuyển động. ở dưới năm ngôi mộ có tiếng rầm rầm mỗi lúc một lớn. Rồi nắp mộ bật tung ra, bao nhiêu quân gia từ dưới đó nhảy lên. Nhưng vì còn non ngày nên sức còn yếu, đứng chưa vững, người nào người ấy đi lại bổ nghiêng bổ ngửa, cuối cùng đều chết sạch. Lại nói chuyện Cao Biền chờ cho đến tận ngày hẹn mới cưỡi diều bay sang nước Nam. Nhưng lần này diều bị ngược gió nên sang không kịp. Khi diều hạ cánh xuống thì người con rể đã phá hỏng mất công việc của hắn. Hắn bực mình vô hạn. Sau khi căn vặn để hiểu rõ câu chuyện, hắn rút gươm chém chết cả học trò lẫn rể. Từ đó Cao Biền sinh ra chán đời, chả thiết gì nữa. "Không được ăn thì đạp đổ", nghĩ thế, hắn bèn cưỡi diều đi khắp nước Nam để ếm huyệt và phá tất cả những long mạch của nước này. Ngay chỗ hàm rồng nói trên, hắn dùng phép chém đứt cổ con rồng đó đi. Cũng vì vậy mà ngày nay người ta nói nước sông Trà Khúc đỏ như máu là bởi máu tự cổ con rồng chảy ra đến nay vẫn chưa dứt.   
Đến Nghệ An, Biền thấy trên một hòn núi mà ngày nay còn gọi là núi Đầu Rồng ở sát bờ biển có huyệt đế vương. Hắn bèn làm bùa bằng gang đóng vào đỉnh núi. Từ đó trở đi trên đỉnh núi ấy không một cây cối gì còn mọc được. ở Thanh Hóa, Cao Biền cũng thấy có huyệt đất quý. Nhưng hắn thấy con rồng đó què một chân, cho rằng nếu có phát đế vương thì không thể phát to được. Cho nên hắn cho diều đi thẳng không ếm nữa. Cũng vì thế người ta nói mấy đời vua chúa trị vì ở nước Nam đều phát tích ở Thanh Hóa. Khi diều bay qua làng Thiên Mỗ (bây giờ là làng Đại Mỗ, tỉnh Hà Đông) Biền thấy có cái giếng ở vệ sông mà bây giờ là Nhuệ Giang cũng có huyệt đế vương. Hắn bèn cho diều hạ xuống là là sát mặt đất, đoạn thuận tay ném luôn cây bút thần của mình xuống lòng giếng. Người ta nói cây bút ấy sau rồi hóa thành một khúc gỗ cắm chặt xuống đáy giếng. Không một a i dám động đến nó. Mãi về sau trong làng có một ông thám hoa có tính hiếu kỳ mới tâu vua xin hai con voi về kéo thử khúc gỗ đó lên. Họ tết một chiếc thừng lớn: một đầu buộc vào khúc gỗ, còn một đầu buộc vào cổ voi. Nhưng khi voi cất bước thì tự nhiên ở những xóm làng bên cạnh, đất chuyển động ầm ầm, đồng thời nhà cửa phát hỏa tứ tung. Lần ấy ông thám đành bỏ dở công việc vì ông ta sợ con rồng bị đau giẫy giụa làm hại đến dân sự. Điều đặc biệt là từ bấy đến nay nước giếng ấy không bao giờ cạn. Mỗi khi nước trong, người ta vẫn thấy có bóng khúc gỗ đen đen ở dưới đáy. Để tâng công với hoàng đế, Cao Biền vẽ bản đồ từng kiểu đất một rồi viết thành sách ghi chú rất tinh tường đem dâng lên vua Đường. Đại ý nói tất cả những mạch đất quý nhất của nước Nam, hắn đều đã trấn áp xong. Duy có kiểu đất ở chỗ trung độ (tức bây giờ là Hà Nội) thì hắn đã sai đắp một cái thành gọi là thành Đại La để chặn long mạch. Lễ trấn áp này Biền làm rất công phu và linh đình. Trên hòn núi ở xa xa về phía Bắc thành Đại La, hắn cho dựng một cái đàn tràng. Trong thành Đại La, hắn sai nung một lúc tám vạn cái tháp bằng đất nhỏ. Nung xong, Biền huy động tám vạn quân, mỗi tên quân vai vác giáo, mũi giáo xóc một cây tháp, đi từ Đại La tiến dần lên núi. Vừa đi họ vừa hô mấy tiếng "Thống vận hoàng đế". Đến nơi đặt tháp xuống đỉnh núi rồi tám vạn quân ấy lại rùng rùng kéo về Đại La. Cũng vì có những việc kỳ dị như thế nên núi ấy từ đó mang tên là núi Bát Vạn. Hoàng đế Trung Quốc đọc sách của Cao Biền lại càng khen ngợi hắn. Nhưng việc làm của Biền bị dân chúng nước Nam oán ghét. Họ lập tâm chờ dịp giết hắn cho bõ hờn. Một hôm, Biền cưỡi diều bay vào miền cứ như bây giờ là Ninh Bình. ở đây người ta đã chuẩn bị cung nỏ chờ khi diều của hắn bay qua là là mặt đất, là cả bao nhiêu người cùng nhất tề phóng tên. Diều bị gãy cánh rơi xuống núi. Biền bị trọng thương, sau đó phải đưa về Trung Quốc. Hòn núi ấy ngày nay còn mang tên là núi Cánh Diều, một trong ba ngọn núi ở gần trị sở Ninh Bình. Cao Biền về nước được ít lâu bị thủ hạ giết chết. Người ta theo lời dặn của hắn, đem hài cốt chôn ở một cái gò cát ở mé biển miền Nam, cứ như bây giờ thuộc tỉnh Phú Yên. ở đó mặc dầu sóng dồi gió dập thế nào đi nữa, cát ở mả vẫn cũng không bay đi chỗ khác. Người đi thuyền qua đó vẫn gọi là mả Cao Biền. Ngày nay chúng ta có câu :  
Lẩy bẩy như Cao Biền dậy non là ý nói nóng nẩy vội vàng sẽ thiếu chu đáo, và thế nào cũng thất bại.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Bụng làm dạ chịu hay là truyện thầy hít**

Ngày xưa, có một anh chàng vô công rồi nghề, ngày ngày chỉ biết ăn bám vợ và khoác lác. Người vợ rất lấy làm bực mình vì phải nai lưng ra làm nuôi chồng và ba đứa con. Một hôm, chị vợ bắt anh ta phải đi học một nghề gì để nuôi thân, vì mình không cáng đáng nổi nữa. Anh chàng đi lang thang suốt buổi, hết đứng bụi này lại ngồi bụi kia chả học nghề ngỗng gì cả, cho đến xế trưa lại về. Trước khi vào nhà, hắn đứng nấp sau vách có ý nghe ngóng xem vợ có nói xấu gì mình chăng. Vừa khi người vợ đi chợ về mua được năm tấm bánh gói, chia cho ba đứa con mỗi đứa một cái. Còn lại hai cái, mẹ bảo con đưa vào buồng cất vào trong vại gạo cho cha. Nghe thấy thế, anh ta rất thích, chờ một lúc lâu mới giả bộ đi từ phía cổng bước vào nhà. Vợ hỏi:  
-Đã tìm được nghề gì chưa?  
-Đã.  
-Hắn đáp.  
-Nghề gì mà học nhanh thế?  
-Tao đi dọc đường gặp một ông thầy hít. Ông ấy dạy cho tao bói bằng cách hít. Bây giờ có cái gì cất giấu ở đâu, tao chỉ dùng lỗ mũi hít hít mấy cái là tìm ra ngay. Nào, có cái gì cần tìm để tao làm thử cho mà xem? Vợ tiếp lời ngay:  
-Vậy thì tôi có mua cho hai cái bánh còn cất đi một nơi, cứ hít cho ra mà ăn, như không tìm được thì nhịn vậy! Thế là anh chàng ngước mũi lên giả bộ hít mấy cái, rồi nói:  
-Đúng rồi, nó ở trong vại gạo. Rồi hắn chạy vào lấy bánh ra ăn trước con mắt kính phục của vợ con. Người vợ tưởng thật, mừng quá, vội chạy đi loan báo với xóm giềng rằng chồng mình học được nghề thầy hít, thử đoán một việc thấy hay như thần. Từ nay ai có mất cái gì cứ đến nhờ anh ấy tìm hộ.   
Hôm ấy, trong xóm có một bà mất một ổ lợn con, kiếm khắp mọi nơi không thấy. Nghe nói thế, bà ta vội chạy đến khẩn khoản nhờ tìm. Thật là may cho anh chàng, vì lúc đứng nghỉ ở một bụi tre dọc đường, hắn đã trông thấy bầy lợn con chạy lạc vào đó. Hắn ta mừng quá, bảo bà già: "Nếu kiếm được thì bà sẽ cho tôi những gì?". Bà ta hứa cho hai con lợn con. Anh ta cũng giả vờ hít mấy cái rồi dắt bà đến ngay chỗ có lợn. Bầy lợn được tìm ra ngay và sau đó anh được chia hai con như lời chủ nhân đã hứa. Vợ thấy chồng chỉ học một nghề giản dị mà làm ra của dễ dàng thì sung sướng quá, vội chạy về khoe với cha mẹ đẻ. Người cha nghe nói con rể học được phép lạ cũng có ý hâm mộ. Ông ta nói riêng với vợ: "Bà cứ bảo gọi rể sang đây. Nếu nó chỉ đúng món tiền chôn ở gốc táo sau vườn thì cho nó một nửa". Ông ta không ngờ chàng rể của ông đã lén theo vợ sang từ lúc nãy và đứng nấp ở một góc nhà. Nghe cha vợ bảo thế, anh ta lén chạy một mạch về nhà rồi giả cách nằm ngủ. Khi vợ và mẹ vợ về, phải thức mãi hắn mới chịu dậy. Thế là anh chàng theo sang nhà ông nhạc, chỉ đúng chỗ chôn của, và được thưởng một nửa số tiền chôn. Từ đó tiếng đồn về thầy hít lan đi rất nhanh. Cũng vào thời gian ấy trong hoàng cung bỗng xảy ra một vụ trộm lớn. Nhà vua mất trộm một con rùa vàng và một con rùa bạc là hai món bảo vật của vua Trung Quốc tặng. Trong cung rối rít cả lên. Chả có cách gì tìm ra thủ phạm cả. Vừa nghe tiếng đồn có thầy hít đại tài, vua vội sai quân lính đi mời về cho bằng được. Khi thấy sứ giả đến nhà triệu mình, anh chàng vô cùng hoảng hốt. Chót đánh lừa mọi người, hắn không còn biết than thở với ai cả. Nằm trong cáng dọc đường về kinh đô, anh ta nghĩ bụng: "Thôi phen này thì bay đầu đến nơi rồi? ". Anh chàng buồn quá, tưởng tượng những nhục hình đang chờ mình ở cung vua mà rụng rời chân tay. Vì thế khi qua sông, anh ta nhảy đại xuống nước, nghĩ rằng thà chết ở đây còn hơn bị kìm kẹp khổ thân. Hai người lính khiêng cáng sợ rằng hắn chết thì tai vạ sẽ đổ lên đầu mình, bèn chia nhau lặn xuống nước tìm và cuối cùng cũng lôi được anh chàng lên bờ. Khi tỉnh lại, hắn ta rất thất vọng, nhưng cũng làm bộ giận, mắng hai người đó:  
-Tao xuống để hỏi vua Thủy tề xem ai là thủ phạm chứ có can gì mà chúng mày hốt hoảng lên như thế. Nhưng trong bụng anh ta nghĩ: "Thế là muốn thoát cũng không thoát nổi. Biết tính làm sao bây giờ?". Anh chàng lại nằm lên cáng cho hai người kia khiêng đi, miệng lẩm bẩm mấy tiếng:  
-Bụng làm dạ chịu, chớ khá than van! Không ngờ hai người khiêng cáng mà vua sai đi: một người tên là Bụng và một tên là Dạ. Hai đứa đã đồng mưu ăn trộm hai con rùa của vua. Tang vật hiện còn giấu trên máng nhà, chưa đưa đi thoát được. Nay nghe thầy hít lẩm bẩm như thế, tưởng là thầy đã hỏi vua Thủy tề biết rõ cơ sự rồi. Bọn họ bèn hạ cáng xuống và lạy thầy như tế sao. Cả hai thú tội cho thầy nghe rồi cuối cùng xin thầy làm ơn giấu giùm, nếu không sẽ khó mà thoát án tử hình. Nghe đoạn, thầy như mở cờ trong bụng, vội hứa để bọn họ an tâm. Khi gặp vua, anh chàng lại giở giói phép hít của mình và quả nhiên tìm được hai bảo vật còn giấu ở trên ống máng. Nhà vua thán phục tài năng của anh chàng, tặng thưởng rất hậu, lại ban cho tước lớn. Anh ta về nhà chưa được bao lâu thì bỗng một hôm được sứ Trung Quốc tìm đến tận nhà ngỏ lời mời mọc khẩn khoản. Số là trong cung cấm của hoàng đế Trung Quốc vừa xảy ra một mẻ trộm rất lớn. Nhiều món bảo vật quý giá nhất trần đời đều bị bọn người táo gan lấy mất. Nhiều thầy bói được vời đến cung nhưng chả nên tích sự gì cả. Nay nghe tiếng có thầy hít Việt Nam đại tài nên phái sứ giả sang mời tìm hộ. Nếu tìm được bảo vật, hoàng đế sẽ ban tứ rất hậu. Anh chàng lần này lại lo sốt vó, có thể nói hơn cả mấy lần trước. Vừa qua một khúc sông, anh ta đã nhảy ngay xuống nước định tự vẫn như lần trước. Không ngờ người ta lại cứu được lên. Nhưng lần này không hiểu anh ta nhảy thế nào mà khi lên bị sứt mất một bên mũi. Hồi tỉnh lại, anh chàng chỉ vào cái mũi sứt nói với sứ giả Trung Quốc rằng: "Tôi nhờ có cái mũi này mới làm ăn được. Nay con cá nóc đã cướp mất sự màu nhiệm của tôi rồi, còn gì mà sang nữa". Sứ giả không biết nói thế nào, đành phải để cho anh ta trở lại nhà.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Đồng tiền Vạn Lịch**

Ngày xưa có một người lái buôn tên là Vạn Lịch. Hắn ta buôn to, giàu có vào hạng nhất nhì trong nước. Hắn có ngót một trăm chiếc thuyền dùng vào việc chở hàng. Chiếc thuyền riêng của Lịch có buồng ăn, buồng nằm... Không khác gì nhà ở trên đất. Xung quanh chỗ ngồi trang sức bằng gấm vóc. Đồ đùng toàn bằng vàng bạc. Lịch có một người vợ trẻ và đẹp là Mai Thị. Trong những lúc đi buôn bán xa, hắn thường ngờ vợ không thực lòng với mình. Hắn hay xét nét từng li từng tí làm cho nàng tuy sung sướng nhưng cũng rất khổ tâm. Một hôm thuyền của Lịch đậu ở một bãi vắng. Mai thị ngồi trước mũi nhìn ra ngoài. Bỗng có một người đánh giậm ở đâu đến cạnh thuyền xin một miếng trầu. Mai thị thấy người đó đóng khố , mình mẩy lấm láp thì thương hại, hỏi thăm mấy câu rồi lấy mấy miếng trầu trong cơi vàng đem cho. Lịch đang ngủ chợt thức giấc thấy thế, cơn ghen nổi lên đùng đùng. Chờ cho anh đánh giậm đi khỏi, hắn gây chuyện với vợ rồi xỉ vả nàng thậm tệ. Mặc dầu Mai thị thề thốt hết lời nhưng hắn không nghe. Hắn trả xống áo cho nàng, vứt cho một thoi vàng, một thoi bạc và đuổi đi ngay.   
Mai thị bơ vơ một mình trên bãi biển. Nàng gặp lại người đánh giậm bèn gạt nước mắt kể lể sự tình. Anh chàng đánh giậm ngẩn ngơ cả người, không hiểu ra làm sao cả. Khi biết anh ta chưa có vợ lại sống một thân một mình, nàng bảo:  
-Hắn bảo tôi dan díu với anh. Œu là số tôi không lấy được kẻ giàu sang, tôi xin lấy anh làm chồng, dù có khổ sở thế nào đi nữa tôi cũng chịu được. Chúng ta sẽ làm ăn nuôi nhau. Anh chàng đánh giậm không biết từ chối thế nào, cuối cùng dẫn người đàn bà kia về túp lều của mình dựng bên bờ sông. Và họ trở nên vợ chồng. Hàng ngày chồng vẫn làm nghề cũ, còn vợ thì ở nhà chăn nuôi gà vịt. Tuy nghèo nhưng họ sống êm ấm, không xô xát với nhau bao giờ.   
\* \* \*  
Ba năm trôi qua. Một hôm trời mưa, chồng rỗi việc ở nhà, vợ ngồi vá áo. Chồng thấy đàn gà thi nhau mổ thóc ở thúng, sẵn có thỏi vàng của vợ trong thúng khâu, hắn không biết là vật gì liền cầm lấy ném đàn gà. Chẳng may ném mạnh quá thỏi vàng văng luôn xuống sông. Thấy vậy, vợ trách chồng:  
-Kìa, người sao mà ngu đần thế! Anh có biết anh vừa ném cái gì không? Chồng đáp gọn lỏn:  
-Chả biết.  
-Đấy là vàng quý nhất ở trên thế gian đấy.  
-Thứ ấy thì thiếu gì. Những lúc bắt cá ở một vũng kia tôi vẫn nhặt được luôn nhưng không biết dùng làm gì nên lại vứt bỏ.   
Đến lượt vợ lại ngẩn cả người, liền hối hả giục chồng đi lấy về. Quả nhiên đó là vàng thực và lạ thay mỗi thỏi đều có dấu hiệu riêng của Vạn Lịch. Nguyên do Vạn Lịch từ ngày đuổi vợ, buôn bán có phần thua lỗ. Một chuyến bị bão, thuyền đắm, Lịch chỉ thoát được thân còn bao nhiêu vàng bạc của cải đều chìm xuống nước và trôi giạt vào đây. Thế là kho vàng của Lịch lại thuộc về tay vợ chồng Mai thị. Từ khi có của, Mai thị bèn xây dựng nhà cửa và sắm ăn sắm mặc cho chồng. Thấy chồng quá ngờ nghệch, vợ bảo phải năng chơi bời với người ta để học khôn học khéo hòng mở mặt với đời. Chồng nghe lời, vào xóm gạ chuyện với mọi người để làm quen nhưng chả có ai thèm chơi với thằng nghèo lại nổi tiếng đần độn. Luôn mấy hôm liền, hắn đi không về rồi. Vợ hỏi: "Đã chơi được với ai chưa?". "Chưa". Mai thị lắc đầu nói một mình rằng: "Người đâu u mê đến thế. Suốt mấy hôm trời mà không làm quen được một ai. Họa có chơi với phỗng thì được!". Nghe nói thế, chồng tưởng vợ bảo mình không chơi với người thì chơi với phỗng, bèn tìm đến một ngôi đền vắng ở xa xóm. Hắn lân la toan làm quen với mấy bức tượng phỗng đặt ở hai bên sân đền. Thấy tượng phỗng nhe răng cười, hắn cũng cười theo, rồi lại quàng vai bá cổ làm như chơi đùa với người thật. Sau đó hắn đi mua bún lòng về mời ăn, nhét cho mỗi tượng một miếng vào miệng. Cuối cùng chẳng thấy phỗng nói gì, hắn tức mình xô phỗng từ trên bệ lăn kềnh xuống đất rồi bỏ ra về. Khi vợ hỏi, hắn kể lại tình thực. Mai thị giẫm chân kêu trời, đành giữ chồng lại nhà để dạy khôn cho hắn. Không ngờ ngôi đền mà anh chàng đánh giậm đến chơi lại là nơi phát tích của nhà vua. Tự nhiên, sau khi anh đánh giậm xô đổ tượng phỗng, nhà vua bị đau bại một nửa người. Bao nhiêu danh y được triệu vào cung chữa bệnh cho thiên tử đều lắc đầu bó tay. Một ông quan thái bốc gieo quẻ báo tin rằng ngôi đền này động. Lập tức triều đình phái quan tỉnh về làm lễ tạ. Pho thượng phỗng đổ xuống đất làm cho họ chú ý. Nhưng khi định dựng tượng dậy thì lạ thay, hàng chục người mó vào đều nâng không nổi. Quan truyền cho mấy cơ lính dùng đòn dây xúm vào cùng khiêng nhưng rốt cuộc tượng vẫn không hề nhúc nhích. Tin ấy bắn về kinh đô, nhà vua rất lo, liền sai yết bảng cho tất cả thần dân ai có phép gì dựng được phỗng lên bệ thì sẽ hậu thưởng. Hôm ấy Mai thị đi chợ qua đó thấy bảng yết thế, bèn về hỏi chồng:  
-Hôm ấy anh làm thế nào đẩy ngã pho tượng xuống được? Hắn đáp:  
-Tôi chỉ khẽ ẩy một cái là đổ ngay.  
-Thế bây giờ có dựng lên được không?  
-Làm gì mà chả được! Vợ bèn cùng chồng ra giật bảng xin quan cho vào nâng thử. Quả nhiên khi người đánh giậm mó tay vào tượng liền đứng lên được. Từ hôm đó nhà vua khỏi bệnh. Vua sai lấy vàng bạc thưởng cho vợ chồng Mai thị nhưng họ không nhận, chỉ xin làm một chân tuần ty ở sông Cả. Chức vụ tuần ty chỉ ngồi thu thuế không cần biết chữ. Vua ưng cho ngay. Hai vợ chồng liền đi nhậm chức. Sẵn vàng bạc, họ đưa ra xây dựng nhà cửa rất nguy nga ở bên cửa sông. Từ đó họ nổi tiếng giàu có trong vùng. Một hôm, thuyền của Vạn Lịch đi qua đấy, đỗ lại ở cửa tuần cho người lên nộp thuế. Mai thị biết vậy liền ra lệnh bắt chủ phải thân đến nộp. Tiến vào công đường, Lịch xiết bao kinh ngạc khi thấy ngồi trước án là người vợ cũ của mình cùng anh chàng đánh giậm ngày xưa. Mai thị mỉa mai bảo hắn: Biết rằng anh vẫn đi buôn, Em về kiếm chốn nha môn ngồi tuần. Dù anh buôn bán xa gần, Làm sao tránh khỏi cửa tuần em đây. Nghe câu ấy, Vạn Lịch vô cùng xấu hổ. Hắn từ tạ trở về thuyền. Vừa thẹn vừa uất, hắn nghĩ không còn mặt mũi nào nhìn lại vợ lần nữa. Đoạn hắn làm giấy kê khai tất cả của cải đem biếu Mai thị nói là để chuộc lỗi xưa, rồi đâm cổ tự tử. Mai thị thấy vậy lấy làm hối hận. Sau đó nàng đem bao nhiêu tài sản của Vạn Lịch, tâu vua xin đúc một thứ tiền gọi là "tiền Vạn Lịch" rồi đem phân phát cho những người nghèo khổ. Ngày nay thỉnh thoảng người ta vẫn còn nhặt được một vài đồng tiền đó. Người ta còn có câu hát: Đồng tiền Vạn Lịch thích bốn chữ vàng, Anh tiếc công anh dan díu với nàng bấy lâu.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Của Thiên trả Địa**

Ngày xưa, có Thiên và Địa là hai anh chàng cày thuê cuốc mướn cùng ở một làng. Họ giống nhau ở chỗ anh nào anh ấy đều nghèo rớt mùng tơi và đều mồ côi cha mẹ. Nhưng Thiên rất sáng dạ, bảo gì hiểu nấy. Một hôm Địa bảo hắn:  
-Nếu hai ta cùng như thế này cả thì không biết bao giờ mới cất đầu lên được. Sẵn anh là người có khiếu thông minh, nếu được học hành chắc ngày sau sẽ thi đậu làm quan to. Vậy từ nay anh đừng đi làm nữa, tôi sẽ cố sức làm thêm để lấy tiền nuôi anh ăn học, lúc nào anh làm nên, đôi ta sẽ chung hưởng phú quý. Thiên nhận lời nhưng Địa còn dặn: Lúc nào hiển đạt anh đừng có quên tôi nhé!   
Rồi đó Địa trần lực đêm ngày làm thuê để nuôi bạn. Thấy Thiên học mỗi ngày một tiến, anh chàng lại càng hăng hái làm việc, không quản gì cả. Cứ như thế sau mười năm đèn sách, Thiên đậu khoa thi hương rồi vào thi đình đậu luôn Trạng nguyên. Hắn được nhà vua bổ làm quan to, có kẻ hầu người hạ đông đúc, có dinh thự nguy nga, được mọi người trọng vọng. Được tin, Địa rất sung sướng. Lập tức, anh chàng đem trâu cày về trả chủ. Rồi anh bán phăng cái nhà ở lấy một số tiền mua đồ lễ tìm vào dinh bạn. Địa có ngờ đâu khi đến nơi thì Thiên đã thay lòng đổi dạ không muốn nhận lại bạn cũ nữa. Hắn dặn quân canh cấm cửa không cho Địa vào. Địa bị đuổi tủi thân, lủi thủi ra về. Vừa đến bờ sông, anh chàng ngồi lại, nước mắt rơi lã chã nghĩ đến lòng người đen bạc, số phận hẩm hiu, vả bấy giờ về làng cũng không biết ở vào đâu nữa vì nhà đã bán mất rồi. Tự dưng Bụt hiện lên làm một người khách qua đường dừng lại hỏi anh: "Con làm sao mà khóc?". Địa kể lể đầu đuôi cho Bụt nghe. Bụt bèn hóa phép cho anh một chiếc đò và dặn rằng: "Con cứ ở đây chở khách qua lại trên sông này cũng đủ ăn, không phải đi làm thuê nữa". Địa nghe lời, ở lại đó làm nghề chống đò ngang. Nhưng anh chàng chỉ kiếm vừa đủ nuôi miệng, không để dành được một đồng tiền nào. Cho nên đến ngày giỗ cha không biết lấy gì mà cúng. Chiều hôm ấy, sau khi chở cho mấy người khách sang bờ bên kia, Địa vừa chèo về đến nửa sông đã lại nghe có tiếng gọi đò. Anh lại cho đò trở lại. Khách là một người đàn bà còn trẻ tuổi và rất xinh đẹp. Trời lúc ấy đã nhá nhem, người đàn bà nói với Địa:  
-Trời đã tối mà đường còn xa, anh làm ơn cho tôi nghỉ nhờ một đêm. Nhà Địa chỉ là một túp lều bên sông, trong nhà chỉ có một cái chõng, nhưng anh cũng nhường cho người đàn bà ấy nằm.   
Thấy Địa toan đi kiếm một nơi khác ngủ, người đàn bà bỗng hỏi anh: "Anh đã có vợ chưa?". Địa trả lời: "Chưa"  
-"Tôi xin làm vợ anh!". Địa rất ngạc nhiên và bỡ ngỡ, không biết trả lời ra thế nào cả. Nàng lại nói: "Tôi là người trên cung tiên. Trời thấy anh là người tử tế mà chịu khổ chịu sở đã nhiều rồi nên cho tôi xuống giúp anh sung sướng". Nói rồi nàng hóa phép biến túp lều bên bờ sông thành một dinh cơ rất đẹp: nhà ngói, tường dắc, hành lang, sân gạch, trong nhà đồ dùng thức đựng đầy đủ, kẻ hầu người hạ từng đoàn. Địa vừa kinh ngạc vừa vui sướng. Nàng tiên lại hóa phép làm ra cỗ bàn linh đình để cho anh chàng làm giỗ cúng cha.   
Sáng hôm sau, nàng tiên bảo Địa hãy mặc đồ gấm vóc, ngồi kiệu đến mời Thiên sang nhà mình ăn giỗ. Lần này Địa được Thiên tiếp đãi có phần tử tế. Nhưng khi nghe nói mời đến nhà ăn giỗ, hắn bĩu môi bảo Địa:  
-Chú muốn ta đến chơi thì hãy trải chiếu hoa từ đây tới nhà, ta sẽ đến. Địa về kể chuyện lại cho vợ nghe. Nàng tiên lại hóa phép thành chiếu hoa trải một đoạn đường dài từ nhà mình đến dinh Thiên ở. Thiên không ngờ trong thời gian vừa qua Địa cũng trở nên giàu có lớn, mới đến xem cho biết sự tình. Đến nơi, hắn rất lấy làm lạ khi thấy nhà cửa và mọi thứ đồ đạc của Địa ít có nhà nào bì kịp. Khi ăn giỗ, vợ Địa thân hành ra mời rượu. Thấy nàng đẹp quá, Thiên đâm ra ganh tị với hạnh phúc của Địa. Rượu say, hắn nói:  
-Chú đổi vợ chú cùng cơ nghiệp này cho tôi thì tôi nhường chức quan cùng dinh cơ của tôi cho chú. Không bao giờ Địa lại muốn như thế, nhưng nàng tiên bảo nhỏ xui Địa bằng lòng. Hai bên cùng làm tờ giao ước. Thế rồi sau đó Địa lên võng về dinh, còn Thiên say rượu nằm ngủ một giấc li bì. Nhưng đến sáng hôm sau, khi bừng mắt tỉnh dậy, hắn ngơ ngác thấy mình nằm ở giữa một túp lều bên sông. Người vợ đẹp cùng là dinh cơ của hắn ngày hôm qua đã biến đâu mất cả. Từ đó hắn làm nghề chống đò thay Địa. Còn Địa hóa ra thông minh khôn ngoan, làm quan sung sướng mãi. Ngày nay câu Của Thiên trả Địa là do sự tích trên mà có.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Nợ tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan**

Ngày xưa ở huyện Thanh Trì có một anh chàng học trò nghèo họ Nguyễn. Anh ta mồ côi cha, cửa nhà sa sút. Người mẹ làm nghề chống đò ngang cố nuôi cho con ăn học. Nhưng nghề đó không đủ nuôi cả mẹ liền con. Nhiều lúc anh ta phải nghỉ học trở về chống đò thay mẹ tuổi già sức yếu. Nhà anh ta là một túp lều dựng bên sông. Anh có giọng hát rất hay lại rất đẹp trai làm cho những cô gái vùng đó phải say mê ngây ngất. ở bên kia sông có nhà phú ông họ Trần. Phú ông có một cô gái chưa chồng. Thỉnh thoảng cô gái vẫn gặp anh chàng học trò chống đò qua lại cho khách bộ hành. Thấy người hàn sĩ trẻ tuổi, nàng đâm ra quyến luyến. Nhất là những buổi chiều hè, nghe tiếng hát của anh văng vẳng bên sông, nàng không thể cầm lòng được. Một hôm nàng đánh bạo nhờ một con nhài thân tín mang một cái trâm và một chiếc quạt đến tặng người mà mình thầm mơ trộm tưởng. Nàng còn dặn chàng cứ nhờ người đến dạm hỏi, đã có mình tay trong, việc hôn nhân chắc thế nào rồi cũng sẽ thành. Anh chàng nhận được tặng vật vừa mừng vừa lo. Anh ta thưa lại với mẹ để nhờ mẹ tìm cách lo liệu. Bà mẹ bảo con:  
-Con đừng có chơi trèo, mang lấy một tiếng cười vô ích. Nhưng anh ta thì rất tin tưởng;  
-Mẹ cứ cố liệu cho con đi. Cô ấy đã thương con thì dù có một trăm chỗ lệch cũng kê được bằng mẹ ạ. Bà mẹ chiều con, nhờ một người khéo ăn khéo nói mang trầu cau sang thưa chuyện. Khi phú ông vừa nghe người mối ngỏ lời cầu thân, vẻ khinh thị đã hiện ra trên nét mặt. Hắn không đợi hỏi ý con gái, trả ngay lễ vật lại. Người mối nói: "Thưa cụ, anh chàng họ Nguyễn bẩm tính thông minh và khôi ngô". Hắn đáp một cách mỉa mai: "Con gái tôi ngu đần, xấu xí, đâu dám sánh duyên với người tài mạo tốt vời". Người mối vẫn bền chí ngồi lại, nhắc đến tương lai tốt đẹp của đôi vợ chồng một khi chàng trai hiển đạt. Nhưng phú ông vẫn gạt đi:  
-Con gái của tôi không có số làm bà đâu, đừng nhiều lời vô ích. Rồi hắn đuổi khéo người mối về với câu thách:  
-Muốn lấy con gái ta hãy mang ba trăm lạng vàng đến làm sính lễ. Nghe người mối kể lại anh chàng vừa buồn vừa thẹn. Qua ngày hôm sau, anh ta thưa với mẹ:  
-Mẹ cứ tin ở con, con sẽ đi lập nghiệp để kiếm tiền về cưới vợ cho mẹ xem. Nói rồi bỏ nhà đi biệt. Lại nói chuyện cô gái phú ông thấy cha không thuận lấy làm buồn rầu, chưa biết tính thế nào. Đang cơn phiền muộn lại nghe tin người yêu đi mất, nàng vô cùng chua xót. Nàng đâm ra tưởng nhớ anh chàng chống đò không có cách gì nguôi được. Dần dần vì thế sinh bệnh. Phú ông cố tìm thầy chạy thuốc, nhưng người nàng ngày một gầy mòn. Nụ hoa mới nảy cành không ngờ đã sớm héo tàn và rơi rụng. Phú ông thương tiếc sai người hỏa táng theo như lời trối của con. Khi gạt đống tro của người bạc mệnh, người ta tìm được một khối bằng cái đấu, đỏ như son và trong suốt như thủy tinh. Phú ông đưa về rồi sau đó thuê thợ tiện tiện thành chén trà dùng làm đồ thờ con gái. Mỗi lần pha nước vào chén trà người ta thấy có bóng anh con trai chống đò ngang ở trong đó. Biết là con gái chết vì tương tư anh học trò khó đến hỏi ngày nọ, phú ông rất lấy làm hối hận.   
\* \* \*  
Anh chàng họ Nguyễn cất chân ra đi với hai bàn tay trắng. Trải qua khá nhiều ngày gian truân, cuối cùng anh làm môn khách cho một ông quan trấn tướng của triều đình đóng ở Cao Bằng. Anh là người có nhiều tài nên dần dần lấy được lòng tin cậy của chủ. Anh đã giúp chủ nhiều việc quan trọng ở biên thùy rất đắc lực, và cũng do đó kiếm được rất nhiều tiền. Sau ba năm anh đã để dành được 300 lạng vàng. Thấy trong tay đã có đủ tiền để cưới 55 56 người yêu, một hôm anh xin phép trấn tướng trở về quê hương. Trên đường về, anh chàng họ Nguyễn lòng mừng khấp khởi. Không ngờ khi về đến nhà thì nghe tin người yêu đã không còn nữa. Anh sang nhà phú ông, nước mắt đầm đìa cả tay áo gấm. Phú ông hết lời từ tạ rồi đưa chén trà cho anh xem. Nghe kể chuyện, anh chàng lại càng thổn thức. Nhưng khi những giọt nước mắt rơi vào chén, chén tự nhiên tan ra huyết ướt đẫm cả tay. Từ đó xuất hiện câu ca dao:   
Nợ tình chưa trả cho ai, Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Nợ như chúa Chổm**

Vào thời nhà Lê, có một ông quan lớn trong triều tên là Mạc Đăng Dung có chí muốn cướp ngôi vua. Nhà vua biết được tin đó nhưng thế lực của Mạc rất lớn: ông ta cầm binh quyền, bè đảng lại đông nên không thể làm gì được. Cuối cùng nhà vua cất lẻn trốn đi nhưng chẳng được bao lâu đã bị Mạc Đăng Dung bắt đem về giam lại. Hồi ấy ở trại giam có một cô hàng rượu vẫn thường gánh rượu đến bán cho lính canh ngục. Một hôm, cô hàng đưa rượu vào bán, thấy có một phạm nhân mới mặt mũi khôi ngô bị giam riêng ra một nơi. Khi biết người đó làm vua, cô hàng có ý muốn làm quen. Mỗi lần bán rượu cho ngục tốt nàng đều rót rượu cho vua uống. Dần già giữa hai người một mối tình nhóm lên. Một hôm cô hàng cất một mẻ rượu rất ngon lại có pha thuốc mê đem đến chuốc cho quân canh. Chờ cho họ nằm gục xuống, nàng bèn vào tình tự với vua. Từ đó cô hàng rượu có thai. Nhà vua biết mình không thoát khỏi bàn tay tàn bạo của Mạc, bèn giao ấn ngọc lại cho nàng và nói:  
-Nàng hãy giữ vật này làm tin, nếu sau này đẻ con trai, sẽ có ngày nó phục thù cho cha. Không bao lâu, nhà vua quả bị họ Mạc sai người vào ngục giết chết. Tất cả hoàng hậu, thái tử, công chúa, phi tần của vua đều chịu chung số phận. Xong việc đó, Mạc chiếm lấy ngôi Lê làm vua nước Đại Việt. Cô hàng rượu được tin không còn hồn vía nào nữa. Nàng trốn đi nơi khác làm thuê làm mướn, sống một cuộc đời lẩn lút. Đủ ngày đủ tháng, nàng sinh được một người con trai đặt tên là Chổm. Lớn lên, Chổm được vào chùa ở với sư cụ Thạch Toàn học kinh kệ. Hắn rất sáng dạ nhưng phải cái nghịch ngợm thì không ai bằng. Một hôm đi chơi về đói, Chổm thấy trước tượng Mụ Thiện có bày một mâm bồng đầy chuối và quýt. Anh chàng rón rén đến bệ, bịt mắt Mụ Thiện lại và bẻ chuối ăn. Bất đồ sư cụ ở đâu đi vào trông thấy liền nọc cổ Chổm ra đánh.   
Chổm tức lắm, chờ lúc sư đi vắng lấy giấy viết mấy chữ "Mười tay, mười mắt không giúp được gì cho ta. Thật là vô ích. Phải đày đi phương xa". Viết xong dán vào ngực Mụ Thiện. Đêm hôm ấy sư cụ tự nhiên mộng thấy Mụ Thiện bảo mình rằng: "Nhà vua đói nên mới ăn, sao lại đánh ngài để ngài đuổi ta đi? Phải mau mau tìm cách xin lỗi ngài, để ngài tha cho ta". Tỉnh dậy, sư cụ rất phân vân, mới gọi chú tiểu Chổm vào kể chuyện cho biết và bảo bóc giấy đi. Sư cụ hỏi anh chàng: "Cha mày đâu?". Chổm đáp: "Tôi lớn lên chưa từng nghe nói có cha". Sau đó Chổm trở về hỏi mẹ: "Cha con đâu?". Mẹ sợ không dám nói sự thật cho con biết, đáp: "Cha con là họ Lê, bị hổ ăn thịt chết rồi". Nghe nói Chổm rất buồn. Từ hôm đó anh chàng lập tâm giết hổ để báo thù cho cha.   
Một hôm, Chổm vào rừng chơi, thấy một con hổ đang ngủ dưới gốc cây, liền rón rén cầm một hòn đá lớn ném mạnh vào đầu hổ, hổ vỡ óc chết tươi. Đang nắm đuôi hổ lôi về thì Chổm bỗng gặp một con hổ khác xông ra. Chổm sợ quá, quẳng xác hổ cắm đầu chạy. Nào ngờ khi hổ sắp đuổi kịp thì tự nhiên có một ông già tay cầm côn sắt ở trong rừng hiện ra đánh chết con hổ dữ. Chổm thoát chết, sụp lạy ông già. ông già trao cho chàng cái côn, bảo: "Con hãy học một ít miếng võ để mà hộ thân". Chổm sung sướng vâng lời. Dạy xong, ông già cho Chổm cái côn rồi đi mất. Từ đó, Chổm dùng côn làm vũ khí tùy thân. Một hôm đi qua một cái miếu, nghe đồn có nhiều yêu quái hại người, Chổm bèn cầm côn trèo tường nhảy vào tìm yêu quái. Một lát, ở trong hang sâu bò ra một con rắn lớn mắt sáng như sao, miệng phun khí độc toan vồ lấy Chổm. Chổm giơ thần côn vụt lấy vụt để vào đầu rắn. Rắn chết, từ đó trong xóm được yên ổn. Hai mẹ con Chổm về sau thấy yên lại trở về chốn cũ. Hàng ngày anh chàng đi kiếm củi hoặc làm thuê làm mướn nuôi mẹ. Những lúc bụng đói, Chổm thường vào ăn cơm hay mua thức ăn ở các quán cơm tại cửa ô. Hàng nào được Chổm vào ăn là hôm đó bán đắt như tôm tươi, còn các hàng khác chỉ ngồi xua ruồi. Người ta cho là Chổm nhẹ vía nên hàng nào cũng muốn mời anh ta vào ăn, dù bán chịu cũng được. Chổm được thể ngày nào cũng đánh chén hoang toàng và tiêu pha bạt mạng. Toàn là ăn chịu mua chịu. Ai hỏi nợ, hắn đều bảo:  
-Đến ngày tôi làm nên, sẽ xin trả chu tất! Hồi bấy giờ có một vị quan tên là Nguyễn Kim trốn sang Lào mưu đồ việc diệt Mạc. Vua nước Lào nhường cho ông miếng đất Sầm Châu làm căn cứ để lo việc khởi nghĩa. Qua mấy năm chiêu binh mãi mã, Nguyễn Kim đã gây dựng được lực lượng. Nhưng ông ta còn muốn tìm một người thuộc dòng chính thống để bá cáo với thiên hạ. Khốn nỗi, con cháu vua Lê đã bị Mạc giết hại hầu hết. Một đêm nọ Nguyễn Kim thấy một vị thần nhân hiện ra trong giấc mộng bảo ông: "Thiên tử ra đời đã lâu sao không đón về còn chờ gì nữa?" ông hỏi: "ở đâu?"  
-"Cứ đi về phía Tây kinh thành, ở dãy hàng cơm đúng ngày thìn giờ ngọ, hễ thấy rồng đen quấn cột là chính thị thiên tử". Sau khi tỉnh dậy, Nguyễn Kim rất mừng, bèn mang theo một ít bộ hạ cải trang đi tìm con cháu nhà Lê theo như lời thần nhân đã mách. Hôm đó, Chổm đang ngồi ở hàng cơm, thấy có mấy người khách lạ đi qua bèn đứng ôm lấy cột nhìn ra. Nguyễn Kim rảo qua một lượt chỉ thấy quấn cột là một chàng trai trẻ tuổi da đen sì, nhưng thấy dáng điệu hèn hạ nên cũng không để ý. Đêm hôm đó Nguyễn Kim lại mộng thấy thần trách: "Ta đã mách cho biết thiên tử mà không nghe.   
Ngày mai ra bờ sông hễ thấy ai đội mũ sắt, cưỡi thuyền rồng là đúng". Ngày mai Nguyễn Kim chực ở bờ sông nhìn những thuyền bè qua lại, nhưng chờ mãi chả thấy ai đội mũ sắt cả. Mãi đến gần tối có một chuyến đò ngang, trong đó có Chổm và một người bán chảo gang. Gặp khi trời đổ cơn mưa, Chổm không có nón, phải mượn chiếc chảo úp lên đầu cho đỡ ướt. Nhưng Nguyễn Kim không chú ý vì thấy y không có vẻ gì là người quyền quý. Thần lại xuất hiện trong giấc mộng của Nguyễn Kim trách ông ta không nghe lời mình rồi bảo: "Ngày mai cứ đến chỗ quán cơm cũ tìm người nào "đi chữ đại, trở lại chữ vương" thì đón về". Qua ngày sau, Nguyễn Kim và bộ hạ lại kéo nhau đi tìm. Họ quả thấy anh con trai hôm nọ bây giờ đang rượu say nằm trong quán cơm, đầu gối lên ngọn côn, hai tay bỏ xuôi xuống, hai chân dạng ra hai bên như chữ "đại" ( ). Bỏ đi một chốc, đến lúc trở lại họ thấy Chổm cựa mình, lúc này ngọn côn trật lên khỏi đầu, hai tay bỏ ra trước ngực còn hai chân thì xếp bằng tròn như chữ "vương" ( ). Bấy giờ Nguyễn Kim mới tin chắc anh chàng này là người thần có ý mách cho mình, bèn giả cách vào quán ăn uống, chờ Chổm dậy sẽ đến làm quen. Chổm chợt tỉnh, thấy một người khăn áo có vẻ quyền quý đến sát giường mình, thì cầm côn chực bỏ chạy. Nhưng Nguyễn Kim đã giữ Chổm lại thưa rằng:  
-Xin điện hạ đừng sợ. Chổm ngạc nhiên đáp:  
-ạ hay! Điện hạ nào. Tôi là thằng Chổm đây! Nhưng thấy người quyền quý ấy có vẻ ân cần khi hỏi thăm cha mẹ và chỗ ở, Chổm an tâm hơn trả lời:  
-Tôi họ Lê, cha bị hổ ăn thịt, còn mẹ ở nhà. Nghe nói là họ Lê, bọn Nguyễn Kim mười phần đã chắc đến bảy tám, liền theo Chổm về đến tận nơi. Trước những người khách lạ, mẹ Chổm nửa mừng nửa sợ. Mãi đến khi biết được thiện ý của bọn họ bà mới đưa ấn ngọc ra và kể rõ tình đầu. Thế là từ đó Chổm cùng mẹ từ giã ngôi nhà nát ở ngoài thành lên đường đến Sầm Châu lo việc phục thù cho cha. Thanh thế quân Lê mỗi ngày một to. Vua Mạc nghe tin sai tướng đem sáu mươi vạn quân vào đánh.   
Qua bao nhiêu trận kịch chiến, quân Lê đại thắng. Rồi không bao lâu, quân của Chổm tiến đánh ra Bắc. Quân Mạc hễ thấy quân Lê đến đâu là chạy trốn như vịt. Bấy giờ Chổm đường đường là một vị chúa uy thế lẫy lừng. Đến ngày khải hoàn, trở về kinh thành, khi quân gia đang trên đường tiến vào cửa ô thì bỗng có một số người chủ hàng cơm ngày xưa bán chịu cho Chổm, từ đâu kéo ra để chào người quen và để đòi nợ cũ. Thấy thế, bọn lính tiền đạo toan bắt tội vô lễ. Nhưng chúa Chổm ngăn lại rồi kể chuyện ăn chịu ngày còn hàn vi cho các tướng tá nghe. Đoạn bảo quan hầu lấy tiền ra trả cho họ. Lúc đó có nhiều người thấy kẻ kia đòi được nợ cũng xúm lại kể ơn nghĩa cũ: kẻ tính thành năm quan, người kể thành mười, v.v... biến thành một cuộc truy nợ đông như đám hội. Bọn quan hầu đếm tiền mãi 65 66 không xiết vì con số chủ nợ mỗi ngày một tăng. Bọn họ bèn nghĩ ra được một kế là đứng trên kiệu vung tiền xuống cho ai nhặt được bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Mọi người thấy thế đổ xô ra cướp. Dần dần quan quân tiến đến phố cứ như bây giờ là vườn hoa cửa Nam. Một viên đại tướng nghĩ chúa mình sắp lên ngôi tôn mà khách nợ cứ chạy theo réo mãi như thế này thì còn thể thống gì nữa, mới viết vào một tờ giấy hai chữ "cấm chỉ" dán ở giữa phố và sai một toán quân đóng tại đó, ra lệnh hễ thấy ai còn đòi nợ chúa nữa thì chém ngay. Nhờ thế, người ta mới thôi réo và thôi đuổi theo xe Chổm.   
Chúa Chổm vào đến hoàng cung thì trời sắp tối. Thấy văn võ bách quan ai cũng mong muốn mình lên ngôi ngay để yên lòng thiên hạ, Chổm bèn ngửa mặt khấn trời rằng: "Hỡi thượng đế, nếu tôi xứng đáng nối nghiệp nhà Lê thì xin quay mặt trời trở lại chính ngọ, bằng không thì tôi sẽ trở về chốn cũ làm ăn, giao quyền vị lại cho người khác". Khấn được một lúc, quả nhiên trời sắp tối bỗng sáng hẳn, mặt trời lại treo giữa đỉnh đầu. Chổm đường hoàng bước lên đàn làm lễ đăng quang tự xưng hoàng đế. Lễ tất, mặt trời tự nhiên kéo một mạch về phương Tây lặn mất. Trời bỗng lại tối sầm như mực; lúc mọi nhà vừa thắp đèn lên thì gà vừa gáy canh. Ngày nay còn có câu tục ngữ Nợ như chúa Chổm và có câu phong dao:   
Vua Ngô ba mươi sáu tán vàng, Thác xuống âm phủ chẳng mang được gì. Chúa Chổm mắc nợ tì tì, Thác xuống âm phủ kém gì vua Ngô. ở chỗ vườn hoa cửa Nam bây giờ, cũng do sự tích trên mà người ta còn gọi là "Ngã tư Cấm Chỉ".

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Hồn Trương Ba da hàng thịt**

Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao. Nước cờ của anh chàng không mấy ai trong thiên hạ địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong những hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận Trung Quốc. Buổi ấy ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỷ thí. Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vò đầu suy nghĩ, Trương Ba kiêu hãnh bảo:  
-Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng đừng có hòng gỡ nổi.   
Bấy giờ Đế Thích là thần cờ đang ngồi trên thiên đình, bỗng nghe câu nói hỗn xược của Trương Ba xúc phạm đến mình, liền cưỡi mây xuống trần định cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh, chợt có một ông cụ già đến ngồi cạnh bàn cờ. ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Phút chốc bên Kỵ Như chuyển bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm cho mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông già râu tóc trắng xóa, mặt mũi không có vẻ là người trần chàng chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: "Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin thứ lỗi". Đế Thích cười bảo: "Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết". Trương Ba liền giữ Đế Thích lại mua rượu, giết gà khoản đãi rất chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất yêu mến Trương Ba. Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: "Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nén hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống". Nói đoạn, cưỡi mây bay về trời. Từ đó, Trương Ba thỉnh thoảng lại dọn cỗ mời thần Đế Thích xuống chơi. Hai bên rất tương đắc. Nhưng một hôm Trương Ba bị cái chết mang đi một cách đột ngột. Sau khi chôn cất chồng, người vợ dọn dẹp nhà cửa. Thấy có nén nhang giắt ở mái nhà, chị ta vô tình lấy xuống đốt lên cắm trước bàn thờ chồng. ở thiên đình, thần Đế Thích nhận được tin bằng mùi hương liền xuống ngay. Thấy vắng mặt Trương Ba, Đế Thích ngạc nhiên:  
-Trương Ba đâu? Vợ Trương Ba sụt sùi:  
-Nhà tôi chết đã gần một tháng nay rồi!  
-Chết nỗi! Sao lúc mới tắt nghỉ không gọi ta xuống liền, để đến bây giờ còn làm thế nào được nữa. Suy nghĩ một chốc, Đế Thích lại hỏi thêm:  
-Trong xóm hiện nay có ai mới chết không? Vợ Trương Ba đáp:  
-Có một người hàng thịt mới chết tối hôm qua.   
Thần Đế Thích bảo chị ta dẫn mình đến nhà người hàng thịt rồi bảo nhỏ với chị: "Ta sẽ kiếm cách làm cho chồng nhà ngươi sống lại". Nói xong thần hóa phép rồi trở về trời. Nói chuyện trong nhà người hàng thịt lúc đó, mọi người đang xúm quanh linh sàng khóc lóc kể lể thì tự nhiên thấy người chết ngồi nhỏm dậy. Hắn ta vứt tất cả mọi đồ khâm liệm rồi chẳng nói chẳng rằng đi thẳng một mạch về nhà Trương Ba. Vợ Trương Ba thấy người hàng thịt biết là thần Đế Thích đã làm cho chồng mình sống lại, mừng rỡ đón vào. Giữa lúc đó thì vợ con người hàng thịt cũng chạy theo níu lấy chồng. Nhưng không những họ bị vợ Trương Ba giằng lại, mà ngay chính chồng họ cũng nhất định không chịu về. Đôi bên cãi cọ nhau cuối cùng biến thành một cuộc đấu khẩu rất kịch liệt. Xóm làng không biết phân xử ra sao, đành đem việc đó lên quan. Quan cho đòi các nhà hàng xóm tới hỏi cung thì ai cũng bảo người sống lại đó là anh hàng thịt. Nhưng chỉ có vợ Trương Ba thì nhất định nhận là chồng mình. Quan hỏi rằng : "Chồng chị ngày thường làm ghề gì?". Đáp: "Chồng tôi chỉ thạo đánh cờ mà thôi". Quan lại hỏi vợ người hàng thịt: "Chồng chị ngày thường làm nghề gì?". Đáp: "Chồng tôi chỉ thạo nghề mổ lợn". Nghe đoạn, quan sai đem một con lợn vào công đường cho anh hàng thịt mổ, nhưng anh ta lúng túng không biết làm thế nào cả. Quan lại sai mấy người giỏi cờ vào tỉ thí với người hàng thịt thì không ngờ con người đó đi những nước cờ rất cao không ai địch nổi. Quan bèn phán cho về nhà Trương Ba. Vì thế mới có câu "Hồn Trương ba, da hàng thịt.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông**

Ngày xưa có Giáp và ất là hai người kết bạn với nhau. Nhà Giáp có của ăn của để, còn ất thì túng bấn lắm, thường phải nhờ vả Giáp. Một hôm, để có vốn, ất nằn nì vay của Giáp mười nén bạc rồi bán nhà cửa đưa vợ đi chỗ khác làm ăn. Đến một cái chợ vùng Nam, hắn và vợ hắn xoay ra buôn bán và cho vay lấy lãi. Hắn rất hà tiện và chịu khó trong mọi việc. Gặp mấy dịp may, hắn phất to, tiền của đổ về như nước. Không đầy mươi năm vợ chồng hắn trở nên khá giả, có cơ nghiệp lớn ở vùng đó. Tuy làm nên, nhưng hắn cố tình quên mất người bạn cũ và số tiền nợ của bạn. Nói chuyện Giáp, từ ngày bạn bỏ ra đi, mãi không nhận được một tin tức gì, Giáp ngờ là bạn bị số nghèo đeo đẳng mãi chưa thôi, nên sống vất vưởng ở một nơi nào đó. Hơn nữa, lại vì nợ của mình một số tiền nhiều chưa có cách gì trả được, nên vợ chồng bạn không dám ghé về chơi hay nhắn tin tức gì. Nghĩ thế, Giáp rất thương bạn. Một hôm ông ta mang theo mấy nén bạc đánh đường đi tìm ất, hy vọng gặp bạn để giúp bạn thoát cơn chật vật. Giáp hỏi thăm mãi mới tìm đến nhà ất. ông ta ngạc nhiên và mừng rỡ khi thấy vợ chồng bạn không phải nghèo đói sa sút như mình tưởng, mà trái lại có nhà ngói cây mít, có ruộng đất ao chuôm v.v... ông nghĩ bạn mình bây giờ không cần đến mình giúp đỡ nữa. Cho nên trước khi vào nhà, ông ta đào đất chôn số tiền mang theo ở cổng nhà bạn. ất gặp bạn, ngoài mặt vui vẻ chào mừng nhưng trong bụng chỉ nghĩ đến món nợ mình còn thiếu của bạn. Hắn vừa ngượng mặt vừa tiếc của.   
Tự nhiên phải bỏ ra một số tiền lớn để trả một món nợ từ đời nảo đời nào, hắn thấy xót ruột. Nghĩ thế, hắn bỗng có bụng muốn nuốt trôi số bạc thơm thảo bạn ứng cho làm vốn ngày xưa. Thế là đến nửa đêm, hắn đánh thức vợ dậy, bàn với vợ. Được vợ đồng tình, hắn làm ngay. Nhân lúc Giáp ngủ say ở nhà ngoài, cả hai vợ chồng lén tới cầm dao đâm chết. Đoạn hắn và vợ hắn mang xác Giáp bí mật đào lỗ chôn dưới một gốc khế sau vườn.   
\* \* \*  
Cây khế nhà ất từ đó tự nhiên xanh tốt rườm rà hơn trước. Nhưng lạ thay năm ấy chỉ có một quả rất lớn. Hai vợ chồng có hơi ngạc nhiên nhưng cũng chẳng mấy quan tâm. Khi quả khế chín, vợ ất hái ăn. Và trong năm đó vợ ất có thai, đến kỳ sinh ra một đứa con trai. Vì hiếm con nên ất rất mừng thấy thằng bé khôi ngô và chóng lớn. Nhưng đứa con của hắn có một tật câm, lên bảy tuổi mà không biết nói, làm cho hai vợ chồng hết sức lo buồn. ất cố tìm thầy chạy thuốc, lễ chùa lễ đền nhưng đều vô hiệu. Một hôm vợ ất xới cơm cho con, nhân than với con rằng:   
-Con ôi! Mẹ mong con khôn lớn để học hành đỗ đạt cho cha mẹ mở mày mở mặt. Sao con chẳng nói chẳng rằng làm cho mẹ khổ. Tự nhiên thằng bé bật ra một câu: "Mẹ cứ mời một ông quan về đây, ông ta sẽ làm cho con nói được". Thế rồi nó lại nín bặt, hỏi mấy cũng không nói nữa. Túng thế, hai vợ chồng ất nghe lời con, sắm lễ vật đi mời quan huyện về xem thử thế nào. Nể lời mời mọc khẩn khoản của hai vợ chồng, quan huyện cho sắp võng, dắt một đoàn lính tráng theo hầu về thẳng nhà ất. Thằng bé thấy mặt quan quả nhiên nói được. Nó tự xưng là Giáp, kể hết tình đầu cho mọi người nghe: nào là ất vay tiền, nào mang tiền đi kiếm bạn để toan giúp bạn, nào giấu tiền ở đâu, bị giết như thế nào, v.v... Nghe thủng câu chuyện, quan huyện sai lính đào gốc khế và đào ở mé cổng nhà ất, quả thấy đúng như lời thằng bé. Lập tức quan sai giam cổ vợ chồng ất lại chờ ngày ra pháp trường. Còn bao nhiêu tài sản của tội nhân đều giao cả cho thằng bé. Và, thằng bé, vốn là Giáp tái sinh, sau đó lại trở về nhà Giáp. Khi Giáp ra đi đứa cháu nội của mình mới đẻ, bây giờ thì nó đã lên 8, hơn mình một tuổi. Vì thế mới có câu:   
Sinh con rồi mới sinh cha, Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Cứu vật vật trả ân, cứu nhân nhân trả oán**

Ngày xưa, có một anh chàng không có tài nghề gì cả, chỉ được cái hiền lành hay thương người. Từ lúc vợ chết, anh ta trở nên túng bấn tợn. Có dạo phải ngửa tay ăn xin. Thấy nghề này hèn hạ lại không nuôi nổi tấm thân, anh chàng mới xoay sang đi làm thuê. Nhưng chỉ làm được một ngày anh đã thấy nhọc mệt và bị chủ la mắng nhục nhã, nên lại dự định làm nghề đi câu là nghề anh cho là thong thả tự do hơn. Chiều hôm đó, người ta trả công cho ba mươi đồng kẽm. Anh chàng bèn lấy số tiền đó làm vốn, mua lưỡi mua dây quyết chí làm ăn bằng nghề nghiệp mới. Sáng hôm sau, anh ra ngồi ở bờ sông câu cá. Nhưng mãi đến trưa chả kiếm được một tý gì. Mồi cứ mất toi. Mãi đến chiều mới thấy phao chìm xuống, anh giật lên thì được một con rắn nước. Lấy làm bực mình, anh chàng gỡ con rắn ra rồi quẳng xuống sông. Lần thứ hai giật lên thì lại chính con rắn nước hồi nãy mắc vào lưỡi. Anh than thở với rắn: "Rắn ôi! Tao nghèo lắm, chỉ được ba mươi đồng kẽm thôi. Mày đừng hại tao hết cả mồi, rồi đây biết lấy gì kiếm ăn". Anh chàng lại quẳng rắn xuống nước. Lần thứ ba cũng lại con rắn đó mắc lưỡi câu. Lần này hắn giận lắm không thả rắn xuống nước nữa mà nắm lấy cổ rắn định mang đi giết. Qua cửa đền bà thần Khai Khẩu, tự nhiên con rắn nước kêu lên:  
-Đừng giết tôi. Tôi là con vua Thủy phủ, vì muốn đánh bạn với anh nên mới tự cắn câu nhiều lần như thế. Hãy cho tôi đi theo, tôi sẽ giúp anh vượt qua cảnh nghèo. Anh nghe lời, cho rắn theo mình. Từ đó hắn câu được nhiều cá: thứ ăn, thứ bán, cuộc sống rất dễ chịu. Anh chàng với rắn ngày một tương đắc. Một hôm rắn cho anh biết chỉ ba ngày nữa sẽ có một trận lụt lớn xưa nay chưa từng có. Anh nghe lời rắn đóng một chiếc bè nứa để phòng tai nạn. Anh lại còn loan báo cho mọi người xung quanh biết. Nhưng chả một ai thèm nghe. Ba ngày sau, quả nhiên gió bão nổi lên đùng đùng, mưa to như trút, nước dâng lên như biển cả. Người, vật, đồ đạc và mùa màng, v.v... đều trôi băng băng mất tích. Mãi đến ngày cơn bão tạnh, anh mới dám chống bè tìm về chốn cũ. Thấy một cái tổ kiến đang lênh đênh trên dòng nước, con rắn bảo anh chàng:   
-Anh hãy cứu chúng nó một chút. Anh trả lời:  
-Vớt làm gì bầy kiến nhỏ mọn ấy để nó bò khắp bè. Nhưng rắn khẩn khoản:  
-Không, anh hãy nghe lời tôi đi. Rồi chúng nó sẽ trả ơn anh. Nghe lời rắn, anh chàng vớt cái tổ kiến lên bè của mình. Đi được một đoạn, lại gặp một con chuột đang lội bì bõm sắp chết đuối. Rắn lại giục anh vớt lên. "ồ-Con chuột thì cho nó chết chứ cứu nó mà làm gì?" "Không, anh hãy nghe tôi đi. Rồi nó sẽ trả ơn anh". Nghe lời rắn, anh chàng vớt con chuột lên bè của mình. Đến một chỗ khác họ lại gặp một con trăn đang nằm cuộn tròn trên một ngọn cây giữa dòng nước đợi chết. Rắn cũng giục anh giúp trăn thoát nạn: "ồ-Con trăn kinh lắm, cứu nó mà làm gì? "  
-"Không. Anh hãy nghe tôi đi. Rồi nó sẽ trả ơn anh". Nghe lời rắn, anh chàng lại giúp cho con trăn lên bè. Sau cùng họ gặp một người đàn ông đang bám vào một cây gỗ nổi bập bềnh giữa dòng nước. Anh không đợi rắn bảo, định vớt lên bè, nhưng con rắn cản lại:  
-Anh đừng vớt nó lên làm gì. Nó sẽ làm hại anh đấy.   
Anh đáp:  
-Người ta thường nói cứu một người dương gian bằng một ngàn âm ti. Sao lại chỉ cứu vật mà không cứu người kia chứ. Nói đoạn, mặc kệ lời rắn can ngăn, anh nhất định thực hiện ý nghĩ của mình, vớt người sắp chết đuối đó lên bè, cho sưởi lửa ấm và cho ăn uống tử tế. Sau mấy ngày nước rút đi hết, anh thả tất cả những con vật lên bờ. Còn người nọ vì gia đình phiêu bạt, nhà cửa trôi mất cả nên anh cho ở lại với mình cùng câu cá nuôi nhau và coi như em ruột.   
\* \* \*  
Đến lúc con rắn nước trở về thủy phủ thì nó mời anh cùng đi theo xuống giang sơn của cha mình. Dọc đường, rắn bảo bạn: "Nếu cha tôi có cho gì thì anh nhớ đừng nhận, mà chỉ xin lấy cây đàn thất huyền. Đàn ấy nếu có giặc, gảy một bài là có thể làm cho giặc phải tan". Vua Thủy thấy có bạn của con tới chơi lấy làm mừng rỡ, đãi anh chàng rất hậu. Khi vua Thủy sai quân hầu mang vàng bạc châu báu đến biếu, anh nhớ lời rắn cố khước từ, chỉ xin có mỗi một chiếc đàn thất huyền. Vua Thủy nể chàng, thuận cho ngay. Anh trở về cõi đất, quý chiếc đàn vô hạn. Một hôm anh có việc phải đi xa. Trước khi đi, anh giấu chiếc đàn thần dưới cót thóc, dặn người bạn chớ có bén mảng đến chỗ cót thóc đó. Nhưng người kia nghe dặn, đồ rằng dưới ấy tất có vật quý bèn cố tâm kiếm tìm, quả bắt được cây đàn. Hắn đã biết sự mầu nhiệm của chiếc đàn ấy bèn lấy trộm rồi trốn đến kinh đô để lập công danh. Hồi ấy quân đội nhà vua phải đối địch với một nước láng giềng luôn luôn kéo quân sang quấy nhiễu bờ cõi. Hắn vào xin vua đi tiễu trừ giặc dữ. Nhờ có chiếc đàn thần, hắn đã làm cho quân đội của đối phương thua liểng xiểng. Lúc thắng trận trở về, hắn được nhà vua hết lời khen ngợi, phong làm đại tướng, ban lộc rất hậu. Được giàu sang, hắn không còn nghĩ gì đến ân nhân của mình nữa. Nhà vua toan gả công chúa cho đại tướng nhưng vừa hứa hôn thì bỗng dưng công chúa bị câm. Vì thế hôn lễ đành phải hoãn lại chờ lúc công chúa lành bệnh mới cử hành.   
\* \* \*  
Lại nói chuyện anh chàng câu cá khi trở về thấy mất bạn lại mất cả cây đàn thất huyền thì vội bỏ nhà đi tìm. Vào đến kinh đô, một hôm anh gặp người kia bây giờ đang ngồi trên kiệu sơn son thiếp vàng, có quân gia theo hầu đông nghịt. Anh đón kiệu lại, cất tiếng hỏi thăm bạn cũ. Nhưng người kia vừa gặp ân nhân của mình đã vội thét lính bắt trói lại. Thế rồi, để khỏi lộ chuyện, hắn vu cho anh làm giặc, sai nhốt một chỗ kín đáo, không cho ăn, để chờ ngày đưa ra pháp trường. Trong ngục tối, giữa khi anh chàng đang than thân trách phận thì bầy kiến ngày xưa đã tìm được cách lọt vào hỏi thăm: "Tại sao ông bị giam ở đây?". Anh chàng ngơ ngác không hiểu tiếng ai hỏi mình, bèn hỏi lại: "Ai đó? Tại sao tôi chỉ nghe tiếng mà không thấy người?"  
-"Chúng tôi là bầy kiến mà ông cứu khỏi nạn lụt ngày xưa, hiện đang ở dưới chân ông đây!". Anh chàng cúi xuống tìm kiến rồi kể chuyện cho kiến nghe nông nỗi của mình. Kiến nói: "Chúng tôi không thể làm được gì nhưng để chúng tôi đi kiếm con chuột ngày ấy, may chuột có kế gì chăng".   
Lũ kiến bèn chia nhau mỗi con một phương đi kiếm chuột và báo tin không may của ân nhân cho chuột biết. Chuột bảo: "Bây giờ chắc ông ấy đói lắm, để tôi mang vào ngục một ít thức ăn đã. Rồi tôi sẽ đi kiếm con trăn xem thử nó có mưu mẹo gì chăng". Chuột liền đưa khoai và bánh lấy trộm được của một nhà hàng vào ngục cho anh chàng ăn. Anh tỏ lời cám ơn. Rồi cả gia đình nhà chuột lại kéo nhau đi tìm trăn. Lúc sắp đến nhà trăn, cả bầy chuột sợ trăn ăn thịt bèn trèo lên cây cao gọi xuống: "Bác trăn ơi! Bác trăn ơi!". Khi trăn ra, một con chuột già đánh bạo xuống kể chuyện cho trăn biết. Trăn nhả ra một viên ngọc bảo chuột đưa về cho ân nhân mà rằng: "Viên ngọc này mài ra thành bột có thể chữa lành câm. Œn nhân của chúng ta có thể đem chữa bệnh cho công chúa rồi nhờ đó mà thoát nạn". Khi được ngọc, anh chàng gọi người cai ngục đến nói mình có phép cứu công chúa khỏi câm. Người ta dẫn anh đến trước vua. Quả nhiên sau khi công chúa uống nước ngọc mài bỗng nói được, và câu đầu tiên của nàng là đòi lấy người cứu mình làm chồng. Vua rất 85 86 khen ngợi, hỏi anh ta vì sao có thứ thuốc thần diệu đến thế. Anh chàng kể lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc câu được rắn, cứu được các con vật và người, cho đến lúc bị người phản bội, còn các con vật lại tìm cách trả ơn, trong đó có con trăn cho mình viên ngọc quý. Vua nghe xong tắc lưỡi: "Thật là bụng dạ con người sâu hiểm hơn cả những con vật nguy hiểm!". Lập tức vua sai lính bắt giam tên đại tướng bất nghĩa kia để chờ ngày phán xử. Còn anh chàng đi câu được vua cho làm quan và gả công chúa. Anh ta sống một cuộc đời sung sướng hơn trước. Ngày nay câu   
Cứu vật vật trả ân, cứu nhân nhân trả oán  
dùng để mỉa mai những người lấy oán trả ân, thua kém cả loài vật.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Giết chó khuyên chồng**

Ngày xưa có hai anh em nhà kia, anh có lắm tiền nhiều bạc, còn em thì cam phận túng bấn. Nhưng người anh vẫn không mấy khi đoái hoài tới em mình, trái lại chỉ thân thiết với bọn vô lại, nay rượu chè mai cờ bạc làm vui. Hắn riết róng với em bao nhiêu thì lại hào phóng với bọn chúng bấy nhiêu. Mặc dầu thế, người em vẫn không oán anh nửa lời. Chỉ có vợ người anh vẫn thường khuyên chồng nên tránh bạn xấu, vì họ chẳng qua "Khi vui thì vỗ tay vào; Đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai". Chồng ra sức cãi:  
-Các bạn tôi đều là những người tốt bụng tử tế cả. Đừng nhầm! Vợ thấy can không được, đành tìm dịp cho chồng một bài học. Một hôm chồng đi vắng, vợ ở nhà đánh chết một con chó to đem chiếu cuốn lại, cột dây thật chặt rồi để ở xó vườn. Tối đến, khi chồng về, vợ giả làm bộ sợ hãi nói:  
-Ban trưa, lúc mình đi vắng, có một thằng bé đến xin ăn. Tôi chưa kịp cho nó đã chửi rủa ầm ĩ. Tức mình, tôi phang cho một đòn gánh, không ngờ nhằm chỗ phạm, nó lăn ra chết. Tôi đành lấy chiếu bó xác để ở góc vườn. Bây giờ phải nhờ một người nào thân tín đến chôn giúp cho và giữ kín miệng, đừng để cho đầy tớ và xóm làng biết. Chồng nghe nói đến xác chết, sợ hết hồn. Song hắn cũng yên tâm vì nghĩ đến mấy ông bạn thiết. Hắn vội chạy đi tìm họ kể hết tình thực và nhờ họ chôn hộ. Nhưng khi nghe thủng câu chuyện của hắn, ông bạn nào cũng tái mặt đi. Sợ liên lụy tới mình nên ông nào cũng tìm cớ thoái thác. Cuối cùng năn nỉ khắp lượt mà không được gì cả, hắn tiu nghỉu trở về nói cho vợ biết. Vợ bảo:  
-Thế thì sang nhờ chú nó xem sao. Hắn chạy đi gọi em, em đến ngay. Khi biết rõ chuyện, người em giục làm gấp. Đoạn em xắn áo giúp anh một tay, không nề hà gì cả. Xong việc, chị vợ bảo chồng:  
-Đó, đã thấy chưa! Nào mình còn mong chờ bạn hữu nữa thôi. Nếu không có chú nó thì làm sao lo liệu được cho ổn thỏa. Chồng nghe vợ nói có ý hối hận. Từ đó đối với bạn hữu có vẻ lạnh nhạt. Không ngờ mấy người bạn thấy thế đến nhà giở mặt dọa nạt, đòi phải cho chúng tiền chúng mới chịu ỉm việc này đi cho. Nghe thế, chồng hoảng sợ, toan đưa tiền bạc ra khấn khứa chúng, nhưng người vợ nhất định không chịu, bảo họ muốn làm gì thì làm. Quả nhiên bọn vô lại thấy không xơ múi gì cả, liền đem việc tố cáo với quan trên. Quan tin là một vụ án mạng thực, bèn xuống trát bắt hai vợ chồng. Trước công đường, người vợ khai rõ đầu đuôi câu chuyện giết chó để thử bạn chồng và em chồng, cùng là kết quả như đã thấy. Quan sai người đến chỗ bãi hoang quật xác lên thì quả nhiên chỉ là một cái xác chó. Quan bèn tha cho hai vợ chồng về và sai đánh đòn mấy tên nguyên đơn xấu bụng. Từ đó người chồng mới cạch mấy người bạn xấu và giúp đỡ em ân cần tử tế.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Cha mẹ nuôi con bể hồ lai láng, con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày**

Xưa, có hai vợ chồng một nhà nọ làm ăn chí thú. Họ sinh được ba người con, đều là con trai. Hai vợ chồng nuôi con rất chăm chút. Từ lâu, tay họ làm ra rất nhiều tiền của, ruộng vườn, nhưng có miếng gì cũng ăn nhịn để giành, những mong gây dựng cho mỗi con một cơ nghiệp riêng. Cho đến ngày cưới vợ cho đứa thứ ba xong, chồng bảo vợ:  
-Chúng ta nhờ trời "con có của nên". Nay chúng ta đã đến kỳ răng long tóc bạc mà con thì đã khôn lớn cả. Vậy cũng nên chia tài sản cho chúng nó làm ăn, đứa nào lo phận nấy, để khỏi có sự tranh giành sau này. Có vậy mới yên hưởng tuổi già được! Thấy vợ ưng thuận, ông già bèn cho mời họ hàng làng nước lại lập chúc thư. ông chỉ để lại cho mình và vợ mình một phần nhỏ tài sản để dưỡng lão, còn bao nhiêu của chìm của nổi đều chia hết cho các con. Tuy đã ngoài 60 tuổi, nhưng ông già vẫn còn khỏe mạnh và chưa chịu để tắt chí kinh doanh. Vì thế, sau khi phân chia tài sản cho các con xong, hai vợ chồng lại lao vào công việc làm ăn. Với phần của dưỡng lão, họ lại đưa ra buôn bán. Không ngờ thần tài còn vượng, lãi mẹ đẻ lãi con, tiền bạc lại tuôn về như nước chảy. Không đầy bảy tám năm sau, họ lại trở nên giàu có như trước. Trong khi đó thì ba đứa con của ông phần thì thiếu kinh nghiệm, phần thì siêng ăn nhác làm, nên cơ nghiệp mới nhen lên chưa được bao lâu đã trở nên sa sút.  
 Một hôm, cả ba đứa con đều tìm đến gặp bố mẹ rồi nói:  
-Bây giờ bố mẹ ngày một yếu hèn. Theo ý chúng con, bố mẹ chỉ nên nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho khỏe, để phần tài sản lại cho chúng con quản lý, chúng con sẽ xin phụng dưỡng bố mẹ đến mãn đời. ông già trả lời:  
-Bố mẹ cũng muốn như vậy lắm. Nhưng ngặt vì xưa nay cha mẹ nuôi con thì được, còn con nuôi cha mẹ có phải dễ đâu!  
-Bố mẹ đừng lo gì cả,  
-bọn con nói tiếp.  
-Người ta không có của cha mẹ để lại cũng nuôi được cha mẹ thay, huống hồ phần tài sản của bố mẹ như thế thì lo gì mà chẳng nuôi được! ông già nghĩ ngợi hồi lâu rồi hẹn ba tháng nữa sẽ trả lời. Xung quanh nhà ông già là một vườn cây ăn quả. ở đây có rất nhiều tổ chim. Một hôm ông bảo trẻ con lối xóm trèo lên cây muỗm tìm cho mình một tổ chim. Đứa trẻ trèo một chốc bắt xuống cho ông một tổ trong có bốn con: một cặp vợ chồng chào mào và hai con chim con. ông già thả bố mẹ nó ra rồi làm một cái lồng đẹp, bỏ hai con chim non vào đó. Đoạn cho treo lồng lên cây. Và ông thấy hàng ngày chim cha và chim mẹ ríu rít mang mồi về bám vào lồng, thò cổ vào mà đút cho con. ông già ngẫm nghĩ: "Loài chim rất yêu con, dù con có bị bắt cũng không chịu bỏ". Khi hai con chim đã khôn, ông già lại sai bọn trẻ tìm cách bắt cho được hai con chim cha và mẹ lại. Bắt được rồi, ông bỏ chúng vào lồng mà thả hai con chim kia ra. Nhưng vừa được phóng thích hai con chim con bay một mạch mất hút, không hề trở lại. Việc đó làm cho ông suy nghĩ nhiều: "Đồ bội bạc! Chẳng có con nào nhớ tới bố mẹ của nó cả, nói gì tới chuyện đút mồi nữa". Và sau đó ông già kết luận: "Con người ta cũng vậy thôi. Chỉ có trả nợ xuống mà không trả nợ lên".   
Ba tháng trôi qua, ba đứa con của ông già lại đến giục bố mẹ trả lời. ông già kể cho họ nghe chuyện chim chào mào vừa qua, nói lên những nhận xét của mình, rồi đáp:  
-Bố mẹ chẳng phải muốn giữ của lại làm gì đâu! Khi hai tay buông xuôi rồi, có mang được tí gì xuống âm phủ đâu mà giữ. Nhưng bố mẹ nghĩ rằng những đứa con thường chăm chút cho con mình hơn là cho bố mẹ. Vả chăng khi đang có ăn thì còn có tình có nghĩa, khi đã túng thiếu rồi thì nào biết bố mẹ là gì nữa. Vì vậy bố mẹ muốn ở riêng ra như thế này cho đến khi nhắm mắt tắt hơi, làm được gì ăn nấy, không phải làm phiền đến các con! Nghe nói thế ba đứa con hết lời thề thốt. Đứa thứ nhất thề rằng, dù các em có bỏ bố mẹ chăng nữa thì nó cũng sẽ chăm lo cho bố mẹ đầy đủ. Đứa thứ hai thề rằng, nó sẽ không để cho bố mẹ phiền hà lấy một câu. Đứa thứ ba thề rằng, dù nó có nghèo khổ đến đâu, thì cũng đi ăn xin về nuôi bố mẹ. Bà vợ ông cũng bảo:  
-Con nó đã thề thốt như thế, ông nên nghĩ lại. Chim khác, người khác, ông ạ! Cuối cùng thấy vợ con nói đi nói lại mãi, ông già dần dần xiêu lòng, bèn lại mời họ mời hàng một lần nữa chia phắt tất cả tài sản còn lại cho ba đứa con, mà không dành lại cho mình một tí gì. Trong những năm đầu, ba anh em phụng dưỡng bố mẹ rất tử tế. Miếng ngon vật lạ hễ nghe đâu có bán là cố tìm mua cho bố mẹ ăn. Nhưng từ năm thứ ba trở đi việc hầu hạ đã có phần chểnh mảng. Thêm vào đó, công việc làm ăn của họ lại không khấm khá gì. Cả ba đứa con ông cụ đều là những tay "phá gia chi tử" không kém cạnh gì nhau, nên số tài sản của bố mẹ chia cho không mấy chốc lại đội nón ra đi mất cả. Sự khó khăn ngày một in sâu trên nét mặt họ. Và việc chăm sóc bố mẹ lại càng chểnh mảng. Hơn nữa, ba anh em họ, nhất là ba chị em dâu thường ganh tị nhau từng đồng tiền bát gạo. Trước kia cả ba hàng năm góp tiền lại cho một người để nuôi bố mẹ. Dần dần sự đóng góp không được đầy đủ như trước. Thấy kẻ này thiếu một vài quan, người nọ cũng nhất định giữ lại chừng ấy không chịu đưa. Về sau, họ bàn nhau mỗi người luân phiên nuôi bố mẹ một năm. Nhưng người anh cả sợ rằng lỡ ra bố mẹ chết sớm thì người chưa nuôi có lợi, mà người đã nuôi sẽ bị thiệt thòi, nên rút xuống nửa năm, rồi lại rút xuống ba tháng. Cuối cùng họ đồng tình mỗi người nuôi một tháng, nhưng không theo thứ tự nào cả mà bằng cách rút thăm. Càng già gân cốt càng suy, đi lại không được, do đó càng đòi hỏi phải chăm chút nhiều hơn. Thế mà trái lại, mỗi ngày sự nuôi nấng cha mẹ mỗi tệ, thậm chí con chỉ mong mau đến kỳ hạn để tống bố mẹ đi. Cứ như vậy chưa đầy ba năm bố mẹ vì không chịu được đói và rét, lần lượt qua đời. Do truyện này mà có câu:   
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày.  
Hay là:   
Cha mẹ nuôi con bể hồ lai láng, Con nuôi cha mẹ kể tháng kể ngày.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng**

Ngày xưa có một người học trò nghèo nhưng học giỏi, được Thiên đình rất chú ý. Trong sổ thiên tào hồi đó đã ghi cho anh chàng đậu tiến sĩ, làm quan đến thượng thư. Mỗi lần anh đi học thường qua một ngôi đền thờ thần ở làng bên cạnh. Vị thần làng đó vốn đã có đọc ở sổ thiên tào nên tỏ vẻ cung kính người học trò ấy. Những khi anh đi qua đền thì tượng thần đang ngồi trên bệ lật đật đứng dậy rất lễ phép. Một hôm người từ giữ đền nằm mơ thấy thần bảo: "Ngày mai ngươi phải quét dọn đền cho sạch sẽ tử tế vì có quan lớn đến chơi nhà ta". Người từ làm y như lời và suốt ngày hôm. ấy hắn đứng chực ở cổng đền chờ đón vị khách quý của ông thần. Nhưng đợi mãi, hắn ta chả thấy một ai cả, trừ ra anh học trò nói trên hôm đó vô tình có ghé vào đền nghỉ chân một lúc. Người từ cho làm thường không để ý gì đến. ít lâu sau, người từ cũng lại chiêm bao thấy ông thần dặn dò như trước. Lần này, hắn cũng chả thấy ai lạ hơn là anh học trò hôm nọ đến đây ngâm một bài phú rồi lại đi. Nhưng hắn vẫn không tin. Đến lượt thứ ba cũng thế. Bấy giờ người từ mới cho là quả phù hợp với lời thần dặn, bèn kể chuyện cho người học trò nọ nghe và bảo:  
-Đã ba lần như thế, nên tôi chắc rằng nhà thầy sau này sẽ đỗ đạt làm quan to chứ chẳng chơi. Nghe nói, người học trò như mở cờ trong bụng. Anh ta quyết chắc cầm sự vinh hoa phú quý trong tay. Hắn nghĩ ngợi rất nhiều về tương lai của mình. Một hôm, khi ngắm lại nhan sắc vợ mình, hắn thấy không được đẹp tí nào cả. Thế rồi đêm hôm ấy nằm dưới bóng trăng, hắn mơ tưởng một người đẹp như chị Hằng. Hắn bụng bảo dạ: "Rồi ta sẽ cho vợ ta về đi thôi! Một khi đỗ đạt thì thiếu gì nơi ngấp nghé muốn làm bà. Lúc đó ta sẽ tìm những đám con vua cháu chúa; đã da trắng môi son lại vừa lắm của". Nghĩ thế, qua ngày hôm sau hắn kiếm cớ gây sự với vợ và đòi bỏ cho kỳ được.   
Mọi người đều lấy làm lạ và tỏ vẻ khinh bỉ một người có học như hắn lại có thể nhẫn tâm đến thế được. Nhưng hắn chỉ cười khẩy mà không kể gì dư luận. Một hôm khác có một người đến đòi nợ hắn. Vừa mới bước vào sân, người ấy đã bị hắn chỉ tay vào mặt mắng cho một trận:  
-Ta chưa có trả. Không khéo nay mai ta sẽ cắm đất vào vườn ở của mày cho mày biết mặt. Hắn còn đe dọa nhiều người nữa. Gặp ai không vừa ý, hắn nói:  
-Rồi chúng mày sẽ biết tay ông!   
Tất cả những hành động của người học trò đều được tâu báo về Thiên đình. Ngọc hoàng nghe nói rất phật ý. Cho nên ít lâu sau đó, người từ giữ đền lại nằm mơ thấy ông thần tin cho biết là không phải kính sợ đối với người học trò nữa vì trên Thiên đình đã tước sổ mất rồi, không cho đỗ đạt. ông từ hỏi: "Tội của nó như thế nào?"  
-"Nó bị kết án là "dưới trăng bỏ vợ, trước sân đòi nhà, chưa làm nên đã thất đức". Bây giờ nó không được hưởng phúc nữa". Quả nhiên người học trò đó thi mãi không đỗ, muốn nối duyên lại với vợ cũ cũng không được. Cửa nhà hắn ngày một sa sút dần. Do đó mà có câu tục ngữ: Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Cái kiến mày kiện củ khoai**

Ngày xưa, có một anh chàng sinh trưởng trong một gia đình giàu có. Nhà hắn có ao thả cá, có trâu bò, ruộng vườn khá nhiều. Ngày ấy ở gần làng hắn có một cô gái nết na, nhan sắc xinh đẹp, chỉ phải cái tội nghèo. Hàng ngày cô gái phải làm thuê làm mướn kiếm ăn. Anh chàng nhà giàu kia từng ngây ngất vì nhan sắc của cô. Mặc dầu không môn đăng hộ đối, nhưng hắn ao ước được cùng nàng kết làm bạn trăm năm. Sau đó nhờ có một người đàn bà làm mối, hắn được gặp nàng nhiều lần và chỉ non thề bể quyết lấy nàng làm vợ. Nghe hắn nói thế, cô gái vô cùng sung sướng và hiến thân cho hắn không tiếc gì nữa. Nhưng người đàn bà mối lái vốn là người chỉ biết có đồng tiền. Được tiền của anh nhà giàu cho, mụ vẫn chưa thỏa mãn. Đối với cô gái nghèo, mụ không "xơ múi" gì. Bấy giờ ở gần vùng đó có một cô gái nhà giàu ế chồng. Mụ bèn tìm tới tỉ tê với cô nọ bảo nếu cho mình nhiều tiền, mình sẽ đánh tiếng cho anh chàng nhà giàu kia. Cô gái nọ nghe nói mừng lắm, đút tiền cho mối để mụ ta liệu bề tác thành cho mình. Từ đó mụ mối luôn luôn buông lời gièm pha cô gái nhà nghèo. "Con này -mụ nói -thế mà không được đoan chính. Đã nhiều lần tôi bắt gặp nó tằng tịu với Đồ Vân. Đồ Vân học giỏi nay mai sẽ đỗ đạt...".   
Thế rồi mụ ta nhen nhóm thêm lòng ghen tuông và tức giận của anh chàng, đồng thời nói tốt cho cô con gái mà mụ bòn lần hồi khi năm quan, khi ba quan không biết mỏi. Và mưu kế của mụ có hiệu quả: anh chàng kia từ ghen tức đến chán ghét người tình cũ. Cuối cùng anh chàng cho người đưa trầu cau dạm hỏi cô gái nhà giàu kia làm vợ. Ngày cưới của hai bên, cô gái nhà nghèo nọ bị tình phụ, lòng đau như cắt. Trong một phút tủi phận hờn duyên, nàng nhảy xuống sông tự tử. Cái chết của nàng đã làm cho cặp vợ chồng mới trở nên hối hận và lo sợ. Nhất là mụ mối thì như sét đánh ngang tai.   
\* \* \*  
Khi tất cả mấy người đó lần lượt chết xuống âm phủ, Diêm vương đã đọc hồ sơ, hiểu rõ nỗi oan uổng cũng như tội trạng của từng người và bắt họ phải trở lại dương thế để đền "nợ" hay báo "oán" của chính mình một cách xứng đáng. Mụ mối được thác sinh vào nhà một phú ông, anh chàng phụ tình lại thác sinh làm một người học trò nhưng không đất cắm dùi. Còn người bạc mệnh thì được ở lại cõi âm để theo dõi chúng mà báo thù. Cái Kiến, cô con gái phú ông rất đẹp và thông minh. Nhưng cha của nàng thì tính khí biển lận. ạng ta chỉ biết có tiền tài và danh vọng, còn ngoài ra ông chả coi ai ra gì. Chàng thư sinh rất khôi ngô, học giỏi, văn hay, nhưng nghèo rớt mồng tơi. Chàng đã từng vác lều chiếu đi thi. Văn tài của chàng nổi tiếng khắp kinh kỳ, thế mà cứ hễ vào trường nhất hay giỏi lắm vào đến trường nhì là bị loại ra ngay. Không làm cho đau bụng thì cũng bắt phạm "trường quy", oan hồn của người bạc mệnh quyết không cho hắn đỗ. Mỗi lần không đỗ là một lần sự buồn bực kèm thêm với sự khốn khó dằn vặt anh chàng. Thế nhưng chàng vẫn lọt vào mắt xanh của cô Kiến. Cô gái phú ông vẫn tin tưởng rằng người học trò đó sẽ làm nên. Nàng ao ước sẽ được sánh duyên với chàng mới phỉ dạ. Hai người đã gặp nhau và thề bồi với nhau quyết giữ một lòng son sắt. Khi nghĩ đến cha mình, cô gái phú ông rất buồn vì biết ông khó tính. "Không đời nào ông ấy lại gả con gái cho một người nghèo xơ nghèo xác".   
Nghĩ thế, nàng lập mưu ăn trộm tiền bạc của cha, mua vàng đúc thành một khối hình củ khoai. Không gặp nhau được, nàng nhắn người yêu giả làm người ăn xin đến nhà mình xin khoai, nàng sẽ tận tay trao cho món ấy để dùng làm sính lễ. Anh chàng y hẹn đã cải trang, mang bị gậy đến nhà phú ông xin ăn. Cô con gái mang khoai ra cho, trong đó có giấu củ khoai bằng vàng. Rồi đó, người mối của anh chàng xin chạm ngõ cái Kiến. Phú ông nghe nói sính lễ là một củ khoai bằng vàng mười thì ngạc nhiên. Nhưng rồi ông cũng nhận lời. Đến ngày cưới, khi họ nhà trai bưng sính lễ đến, họ nhà gái đổ xô ra xem để biết chàng rể của phú ông giàu có ngầm như thế nào. Củ khoai vàng được gói ba bốn tầng vải hồng điều. Không ngờ khi mở ra xem thì chả thấy vàng đâu cả mà chỉ là một củ khoai lang luộc thực sự. Oan hồn cô gái cố ý làm ra như vậy cho bõ ghét. Cả hai họ bật cười. Phú ông tức giận chửi mắng om sòm. Rồi để chế nhạo, ông cắt khoai biếu mỗi người một miếng. Chàng học trò không ngờ có sự lạ lùng ấy, vừa buồn rầu vừa xấu hổ đi luôn một mạch không trở về nhà nữa. Còn cái Kiến tưởng người yêu là một tay đại bợm: đã lấy mất vàng 105 106 lại bày ra trò giễu cợt đó nên tức tối thành bệnh mà chết. Lúc xuống âm phủ lần này, nàng kiện với Diêm vương về việc củ khoai vàng, nhưng Diêm vương đã giở sổ vạch cho hắn biết những tội lỗi kiếp trước. Vì thế mới có câu:   
Cái Kiến mày kiện củ khoai  
Và sau này những anh con trai nhà nghèo thường thêm vào:   
Mày chê tao đói lấy ai cho giàu. Nhà tao chín đụn mười trâu, Lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân.  
Để mỉa mai những cô gái bắc bậc kiêu kỳ.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Trinh phụ hai chồng**

Ngày xưa có một gia đình nọ có một người con gái xinh xắn nết na. Lúc nàng lớn lên có một người học trò nghèo họ Đỗ đưa trầu cau đến hỏi làm vợ. Chàng là tay văn hay chữ tốt, tính nết rất hiền lành. Thấy thế, người cha cô gái vui lòng hứa hôn. Cô gái sung sướng được người chồng xứng đôi vừa lứa. Lễ cưới vừa xong thì cha nàng nhuốm bệnh qua đời. Cô gái về nhà chồng một niềm trinh thuận. Chồng là người mồ côi cha mẹ. Gia tài chỉ có một đám vườn nhỏ với mấy quyển sách, nhưng hai vợ chồng son sống trong một bầu không khí hòa nhã yêu thương. Chồng đọc sách, vợ quay tơ, thú gia đình tưởng không ai hơn được. Đột nhiên ít lâu sau đó người chồng bỗng mắc bệnh hủi. Người vợ lo lắng tìm thầy chạy thuốc. Nàng bán luôn nữ trang của mình, bán cả đám vườn đang ở để dùng vào việc chữa chạy cho chồng. Nhưng bệnh mỗi ngày một nặng, cho đến lúc hết phương điều trị. Chân tay người chồng cứ sưng lên và bắt đầu lở loét. Không một ai dám đến gần. Duy chỉ có người vợ ngày ngày hầu hạ chu tất không chút quản ngại. Thấy thế, anh chàng thương vợ quá. Chàng cho phép vợ ly dị để mặc mình với số mệnh. Nhưng người vợ nhất định không nghe. Nàng nói:  
-Vợ chồng là nghĩa lâu dài, còn bệnh tật của chàng chẳng qua là sự không may. Thiếp xin cùng chung số phận với chàng, không đi đâu cả. Nhưng bệnh của người chồng ngày một đáng sợ hơn. Luôn luôn chồng cố khuyên vợ trở về với mẹ đẻ để khỏi vì mình mà khổ thân, tuy vậy vợ vẫn kiên quyết ở lại. Một hôm, để cho vợ khỏi chịu thiệt thòi, chồng cất lẻn ra đi. Chồng để lại cho vợ một phong thư, nói mình sẽ không bao giờ trở về nhà nữa và cho phép vợ tự do đi lấy chồng khác. Sau khi chồng đi biệt, người vợ chảy không biết bao nhiêu là nước mắt. Mẹ đẻ của nàng khuyên con đi lấy chồng khác nhưng nàng quyết ở vậy đến già. Ba năm trôi qua, tin tức của chồng vắng bặt. Nhiều người đoán rằng chàng đã quyên sinh cho khỏi đau khổ. Rồi đó, người vợ trả nhà cửa lại cho họ hàng nhà chồng, trở về với mẹ đẻ, lập bàn thờ coi như chồng đã chết. Nhưng mẹ nàng luôn luôn bảo nàng:  
-Con thủ tiết với chồng như thế là trọn đạo. Con không nên bỏ phí xuân xanh một đời. Thấy nàng xinh đẹp lại có đức hạnh, nhiều người muốn hỏi làm vợ, trong đó có một người học trò họ Nguyễn.   
Tin qua mối lại xôn xao làm cho nàng không tự chủ được. Hơn nữa mẹ nàng có ý ép con, bà con thân thích cũng hết lời khuyên dỗ. Cuối cùng, nàng đành nhận lời đi bước nữa cùng với anh chàng họ Nguyễn. Về ở với chồng mới được ba năm, nàng sinh được hai người con trai. Hai vợ chồng rất tương 109 110 đắc. Người học trò họ Nguyễn sau đó thi đậu tiến sĩ và được bổ làm án sát Sơn Tây.   
\* \* \*  
Năm ấy, ở Sơn Tây và các trấn lân cận mùa mất to, giá thóc cao lên vùn vụt. Khắp mọi nơi đều có người chết. Đường sá, chợ búa đầy những đoàn người đói khổ đi kiếm miếng ăn. Quan án được lệnh đi phát chẩn cho dân đói. Lại nói chuyện anh chàng họ Đỗ từ khi trốn vợ ra đi, nhất quyết không trở về quê hương nữa. Chàng không muốn vì mình làm khổ đời một người đàn bà. Chàng cứ đi lang thang nay đây mai đó, sống bằng nghề bị gậy. Cứ như thế sau năm năm, bệnh của chàng vẫn như cũ và chàng vẫn sống một cuộc đời đơn độc và đau khổ. Hôm ấy, nghe tin có cuộc phát chẩn, chàng lần mò tìm tới, nhập vào đội quân lĩnh chẩn. Bọn lính lần lượt phát gạo hết hàng này sang hàng khác. Khi sắp sửa được lĩnh, chàng kêu lên: "Tôi là học trò yếu đuối tàn tật, không rá không mủng, không nồi không niêu nên không muốn xin gạo, chỉ muốn xin một ít tiền cho tiện...". Nghe hắn nói thế, quan án cho gọi tới hỏi mấy câu về văn chương, quả nhiên anh chàng bề ngoài tuy rách rưới tiều tụy nhưng đối đáp rất trôi chảy, thơ làm ra thao thao bất tuyệt. Sẵn có tính yêu người tài, ông bèn đặc biệt lấy tiền ra cho, có phần hậu hơn những kẻ khác. Khi về dinh, ông ta thuật chuyện vừa rồi cho vợ hay. Nghe tả hình dạng, người đàn bà ngờ rằng đó là người chồng cũ. Nàng ra chợ tìm cách đứng nấp để xem mặt, thì đúng là người chồng ngày xưa. Tự nhiên lòng thương chồng cũ nay lại bừng bừng bốc lên. Nàng phải nuốt thầm những giọt nước mắt vì mình đang ở vào một tình thế khó xử. Suy đi nghĩ lại mãi, cuối cùng nàng dùng lời nói khéo cố khuyên chồng mới đưa "người học trò khó mà có tài" đó về dinh, cho ở một gian lều sau trại. Như thế vừa làm được một việc nghĩa vừa có người làm bạn văn chương. Được chồng mới ưng thuận, nàng sung sướng vô hạn. Từ đó ngầm sai người hầu chu cấp chăm nom rất tử tế. Nhưng nàng không bao giờ để lộ một hành động gì cho chồng biết và cũng không bao giờ cho người chồng cũ thấy mặt. Một hôm vào khoảng đêm khuya, người chồng cũ một mình đau bụng đi tả. Nhân khát quá, chàng bèn lần ra một cái chum ở gần trại múc nước uống. Hôm sau, chàng mới biết là mình uống lầm phải một thứ nước trong đó có một con rắn trắng chết. Nhưng thật không ngờ, một thời gian sau những mụn hủi lở tróc bay hết và dần dần bệnh tự nhiên lành hẳn, da thịt của chàng trở lại trắng trẻo như xưa. Rồi đó, chàng lại ôn luyện kinh sử và nhờ có sự giúp đỡ hậu tình của quan án, chàng lại quẩy lều chiếu đi thi. Tất cả những việc đó xảy ra làm cho người đàn bà vừa mừng vừa đau khổ. Nàng thấy mình không thể chịu đựng âm thầm mãi như vậy được. Khi nghe tin chồng cũ thi đậu tiến sĩ sắp sửa vinh qui, nàng viết một bức thư rất dài kể hết nông nỗi của mình cho người chồng mới biết. Nàng xin chồng tha lỗi về sự giấu giếm của mình từ bấy lâu nay. Có hai đứa con trai, nàng xin một đứa cho làm con nuôi ông nghè mới. Đoạn nàng trốn chồng con, bỏ đi biệt.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Kiện ngành đa**

Ngày xưa có hai vợ chồng một người lái buôn hương. Họ chưa có con cái gì cả. Chồng vắng nhà liên miên, chỉ thỉnh thoảng mới về một lần. Có lần chồng đi khá lâu. Vợ ở nhà lọt vào mắt một tên xã trưởng. Dựa vào quyền thế, xã trưởng tìm cách quyến rũ người đàn bà đó và cuối cùng hai người tằng tịu với nhau. Nhưng hắn rất khôn ngoan, thỉnh thoảng mượn cớ đi tuần đến với người đàn bà một lần. Vì thế trong xóm ngoài làng chả một ai ngờ cả. Lần ấy ông lái hương mải mê buôn bán nên không tiện về nhà. ông cất hàng đi rất xa và làm ra rất nhiều tiền. Sau ba năm, một hôm gần ngày giỗ cha, ông mới sực nhớ đến vợ bèn thu xếp tiền nong tìm về quê cũ. Sắp về tới làng thì trời đã tối, ông sực nghĩ tới số tiền công lao mồ hôi nước mắt trong mấy năm trời "Ta đi vắng lâu quá! Không biết chừng ở nhà có sự thay đổi". Nghĩ thế, ông đem 120 lạng bạc trong bồ ra buộc làm một gói. Khi đến cây đa đầu làng, ông ta trèo lên và đem số bạc ấy giấu vào hốc cây. ông khấn:  
-Tôi là dân làng này, tôi làm ăn dành dụm được có chừng ấy, tôi gửi cho ngài, trăm sự nhờ ngài giữ hộ. Vợ thấy chồng về lăng xăng cơm nước tiếp đón hết sức thân mật. Nhưng khi nhìn thấy chiếc bồ không, liền hết lời trách móc:  
-Anh buôn thua bán lỗ làm sao mà bỏ vợ dại ở nhà ba năm đằng đẵng không đoái không hoài gì cả. Tiền nong anh vứt đi đâu? Trời ơi sao mà tệ thế! Thấy tình hình không có gì đáng ngại mà vợ vẫn có vẻ một lòng một dạ với mình, người lái hương yên tâm, nên đêm ấy khi nằm lên giường, ông tỉ tê kể hết việc làm ăn khấm khá của mình cùng là việc gửi bạc ở hốc cây đa đầu làng cho vợ nghe. Không ngờ đêm ấy, xã trưởng theo thói quen tìm đến nhà nhân ngãi. Hắn quen chó, lại thuộc cách mở cổng nên chả mấy chốc đã lọt vào thềm nhà. Sắp bước vào buồng, hắn bỗng nghe tiếng trò chuyện nhỏ to. Biết là chồng cô ả đã về, hắn đứng lại nghe ngóng. Và khi biết rõ người lái hương giấu bạc ở cây đa, hắn mừng quá vội lủi một mạch ra đầu làng, cuỗm ngay gói bạc. Hắn lấy một cách ngon lành, chả một ai biết cả. Rạng ngày hôm sau, khi người lái hương ra lấy bạc thì ôi thôi, bạc đã không cánh mà bay mất tự bao giờ. Xót lòng vì mất của mà không biết kêu van với ai, ông ta đấm ngực kêu trời rất thảm thiết. Mãi về sau nghe tin gần miền có một ông Trạng xử kiện nổi tiếng, ông bèn chặt lấy một cành đa mang đến kiện với Trạng. Tuy thấy sự tình éo le, Trạng cũng nhận lấy cành đa rồi bảo người lái hương về, sáng mai lại đến. Lập tức, Trạng sai quân hầu rào bốn bên cây đa lại, không cho một ai đến gần, rồi ngầm sai đào hố ở gốc, cho người xuống nấp dưới đó. Sáng hôm sau, Trạng đến đóng đinh ở gần cây rồi trước mặt bàn dân đông đủ, Trạng bắt nguyên cáo và bị cáo ra đối chất. Cây nhận có giữ gói bạc nhưng không biết người nào lấy đi. Hỏi mãi cây vẫn không khai được một điều gì. Quân hầu của Trạng được lệnh khảo đả cây túi bụi. Mọi người đứng trước dinh Trạng đều nghe bị cáo van khóc rối rít. Mãi đến ngày thứ ba, bị cáo mới tả cho biết mặt mũi người ăn trộm, nhưng chỉ nói riêng cho Trạng nghe mà thôi. Liền đó, Trạng cho người lái hương về, ba ngày sau sẽ bắt tên trộm hoàn lại số tiền, nhưng trước đó phải dọn cỗ bàn tạ thần minh và mời làng nước đến ăn mừng về việc tìm lại được của. Trạng còn ghé tai dặn nhỏ ông ta: "Trong nhà có bao nhiêu chó dữ phải thả ra trong khi khách đến".   
Người lái hương tin lời Trạng, về nhà mổ trâu khoản đãi bà con làng nước. Mỗi một người đến ăn cỗ lại làm cho mấy con chó cũi một phen sủa hết hơi. Duy chỉ có xã trưởng vì ba năm lui tới nên chó không còn lạ hơi nữa. Khi thấy mấy con chó vẫy đuôi mừng xã trưởng, lập tức những người của Trạng, chực sẵn ở sau nhà, ra bắt lấy giải đi. Trước mặt Trạng, ban đầu xã trưởng chối lấy chối để. Nhưng sau thấy Trạng vạch tội hắn có ngành có ngọn và cho biết thêm là cây đã thú thật mặt mũi người lấy trộm như thế, như thế nên hắn đành cúi đầu nhận tội. Ngày nay, người Nghệ Tĩnh có câu kiện ngành đa ý nói kiện một cách gián tiếp, nghĩa là kiện một sự việc này nhưng chính nhờ đó mà nảy ra ánh sáng một sự việc khác.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**To đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn**

Một hôm voi đang đủng đỉnh đi chơi bỗng gặp hổ. Hai bên chào hỏi chuyện trò chán chê, đoạn hổ bảo voi:  
-Bác với tôi đều là bậc anh hùng ở chốn sơn lâm, mỗi lần đi đến đâu, mọi thú vật đều khiếp sợ. Nay tôi muốn thi tài với bác một chuyến chơi, nếu bác vui lòng thì hai chúng ta cùng nhảy qua một cái ngòi trước mặt đây, hễ bên nào không nhảy được thì sáng mai đến đây đưa thân cho kẻ được cuộc tha hồ mà chén thịt hay chà đạp thế nào tùy ý. Nào bác xem chừng có đủ sức đọ tài với tôi chăng? Nghe hổ nói khích, voi khảng khái đáp ngay: "Được, tôi sợ gì mà không thi". Nói rồi cả hai cùng nhảy qua ngòi. Hổ làm một vọt sang bờ bên kia như bỡn. Nhưng voi vốn nặng nề cất mình không nổi, bị sa xuống dòng nước. Chân voi tụt xuống bùn lầy làm cho hổ phải xuống kéo mãi đến tối ngày mới đưa lên được. Rồi đó cả hai ai về nhà nấy.   
\* \* \*  
Giữ đúng lời hẹn, sáng hôm sau voi phải đi nộp xác cho hổ ăn thịt. Biết hổ chẳng tha cho nào, voi thấy chân rã rời, bước không muốn nổi. Bỗng thỏ từ sau một gốc cây lớn tiến đến trước mặt voi. Thỏ chào hỏi, voi không buồn đáp lại. Thấy voi buồn thỉu buồn thiu, thỏ hỏi:  
-Bác voi! Sao bác buồn thế? Có việc gì đáng lo xảy ra hay sao? Bác cứ kể cho tôi biết đi. Chưa biết chừng tôi sẽ giúp ích cho bác ít nhiều... Voi dừng lại, kể cho người bạn nhỏ nghe câu chuyện nhảy thi với hổ ngày hôm qua và nói:  
-Đêm về tôi nghĩ lại biết mình thi nhảy với hắn là khờ. Nhưng bây giờ đã lỡ thì biết làm thế nào?  
Thỏ bảo:  
-Thế sao bác không trốn đi, đừng ra đây có hơn không?  
-Không được  
-voi trả lời  
-Tôi thà chết chứ không muốn sai lời đã hẹn. Thỏ nghĩ một lát, nói: "Tôi có một kế cứu bác nếu bác bằng lòng làm theo đúng lời tôi dặn"  
-"Kế ấy thế nào?"  
-"Kế này cốt yếu nhất là tôi bảo sao bác phải làm đúng như thế mới được". Nói rồi, thỏ đi kiếm lá cây trùm lên đầu lên mình, cải trang thành một con vật khác hẳn. Đoạn cả hai con cùng đến chỗ hẹn với hổ. Thỏ bắt voi nằm ngửa giơ bốn chân lên trời không cụ cựa.   
\* \* \*  
Lại nói chuyện hổ từ hôm qua được cuộc, trong bụng vô cùng mừng rỡ. Sáng mai ngủ dậy, hổ hí hửng chờ đến lúc được chén thịt voi. Nhưng khi sắp sửa đến chỗ hẹn, hổ nhìn thấy một cảnh lạ mắt mà hắn không bao giờ ngờ tới. Trước mặt hổ, voi đã nằm chết chỏng cẳng và trên mình voi có một con vật nào là lạ đang hùng hục chén thịt. Mà con vật ấy chỉ bé bằng đầu vòi voi mà thôi.  
-Lạ thật! Không biết con vật nào kia chỉ có một tý tẹo thế mà dám cả gan vật voi ăn thịt. Voi còn thế, huống chi là mình, không khéo nó nhìn thấy thì bỏ xác. Nghĩ vậy hổ rụt rè không dám tiến nữa, rồi rón rén quay trở lại, lủi một mạch về nhà. Dọc đường bỗng có khỉ ở trên cây hỏi vọng xuống:  
-Bác hổ, sao bác vội thế? Có việc gì đấy? Nghe khỉ hỏi, hổ hoàn hồn dừng lại, kể chuyện vừa rồi cho nghe. Kể xong, hổ chưa hết sợ hãi toan bỏ đi. Nhưng khỉ vội giữ hổ lại mà nói:  
-Bác đừng sợ! Đây chắc là có mưu mẹo gì đấy thôi! Bác cứ trở lại chỉ cho tôi thấy đi. Thấy hổ còn ngần ngại, khỉ lại nói:   
-Nếu bác sợ tôi đánh lừa thì bác cứ buộc người tôi vào chân của bác, hễ bác ở đâu có tôi đó, bác đừng ngại! Nói xong, khỉ đi lấy dây nâu buộc thân mình nối liền với chân sau hổ rồi cả hai cùng trở lại. Khi thỏ thấy hổ và khỉ dẫn nhau tới, biết ngay có khỉ làm quân sư liền không để cho chúng kịp giở mưu mô, vội cất tiếng the thé mắng phủ đầu rằng:  
-Này khỉ kia, sao mày chậm thế? Cha mày xưa nợ của tao tính ra đến mười con hổ, vậy mà mãi đến bây giờ mày mới đưa đến được một con. Tại sao mày chây lười đến thế. Muốn tốt phải trả cho đủ số, nếu không tao sẽ xé nhỏ xác mày ra. Nghe nói, hổ tưởng khỉ đánh lừa đem mình đi gán nợ cho con vật dữ tợn kia, bèn hốt hoảng cong đuôi chạy một mạch không dám ngoảnh cổ lại. Hổ chạy mãi, chạy mãi, cho đến lúc thấy mồ hôi toát ra đầy người, mệt hết sức, mới đứng lại, nhìn lại khỉ thì khỉ đã chết nhăn răng từ bao giờ rồi. Thế mà hổ tưởng là khỉ còn sống liền mắng cho một trận, và nói:  
-Đã thế mà mày còn nhăn răng ra mà cười à! Có câu tục ngữ To đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn. Lại có câu Nợ mười hùm chưa đủ, mưu một khỉ thấm chi đều do truyện trên này mà ra.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Nhân tham tài nhi tử, Điểu tham thực nhi vong**

Ngày xưa, có hai anh em nhà kia cha mẹ đều chết cả. Họ ở chung với nhau một nhà. Người anh tính nết tham lam, còn em đang ít tuổi có phần khờ dại. Rồi đó người anh lấy vợ. Cũng như chồng, người đàn bà ấy vừa tham lam vừa độc ác. Không muốn cho em ở chung với mình, hai vợ chồng quyết định chia gia tài, lấy cớ rằng để ai lo phận nấy.   
Khi chia của, họ chiếm hết gia tư, điền sản quý giá của cha mẹ để lại, chỉ để cho em một gian nhà nhỏ với mấy thửa ruộng xấu. Nhưng người em không chút ganh tị, vui vẻ nhận lấy phần của mình. Anh ta cày bừa cật lực. Không có lúa giống, anh tìm đến nhà anh ruột mình năn nỉ xin vay. Hai vợ chồng bằng lòng cho vay, nhưng trước khi giao lúa cho em, người đàn bà đem luộc lên tất cả. Người em vô tình cứ thế đem gieo. Và thế là những hạt lúa ấy đều không nảy mầm, trừ có mỗi một hạt vì sót trong mủng không luộc đến. Thấy lúa không mọc, người em buồn quá, nhưng không biết làm thế nào. Anh đành đem cây mạ độc nhất ra cấy ở ruộng. Anh chàng chăm chút tưới bón và bắt sâu cho lúa. Không ngờ cây lúa mỗi ngày một cao lớn vùn vụt. Nó vượt lên quá đầu người, gốc tỏa ra không biết bao nhiêu là nhánh. Dần dần nó to như một cây đại thụ, bông nở chi chít che kín cả ruộng. Anh chàng sung sướng không nói hết, hàng ngày vun tưới chẳng rời. Đến ngày lúa chín, anh ra ở luôn ngoài ruộng canh giữ. Tự nhiên một hôm có con chim đại bàng ở đâu sà xuống bên cạnh cây lúa của anh mổ lấy mổ để. Tiếc công sức vun trồng, anh cầm gậy xông đến toan đánh nhau với chim. Chim bỗng nói to lên: "Đừng đánh ta, ta ăn ta sẽ trả ơn cho!". Anh chàng dừng tay hỏi: "Trả ơn như thế nào?"  
-"Tối nay ta sẽ đưa đến một nơi có nhiều vàng bạc, lấy về mà tiêu". Quả nhiên, đêm ấy chim đại bàng đến bảo anh ôm lấy chân mình, rồi vỗ cánh bay mãi ra tận một hòn đảo ở ngoài biển Đông. Từ trên cao, anh đã thấy vàng ngọc sáng rực cả một vùng. Nhưng hòn đảo này ở gần chỗ mặt trời đi qua, mỗi lần mặt trời mọc, ánh nắng thiêu đốt dữ dội không một giống vật nào có thể chịu nổi. Vì thế chim đại bàng vừa đặt anh xuống, đã giục anh lấy nhanh mà về để tránh tai nạn xảy ra. Nghe nói, anh chàng lượm vội một ít vàng ngọc giắt vào người rồi nhờ chim đưa về.   
Từ đó, anh tậu ruộng làm nhà, sắm đồ ăn thức mặc, mượn kẻ hầu người hạ, trở nên giàu có, sung sướng. Hai vợ chồng người anh thấy em tự nhiên có nhiều của thì lấy làm lạ, bèn đến nhà chơi hỏi thăm cho biết. Nghe kể rõ đầu đuôi, người anh cũng muốn được may mắn như em. Hắn hỏi mượn bụi lúa khổng lồ của em để may chi có thể gặp con chim đại bàng. Người em không đợi anh nài nỉ, vui vẻ ưng thuận. Quả nhiên chim lại đến ăn lúa. Người anh cầm gậy xông ra, chim cũng hứa với hắn như đã hứa với người em và sau đó đưa hắn đi lấy vàng ngọc. Được rơi xuống giữa một quả núi đầy châu báu, hắn hoa cả mắt. Không biết nên lấy thứ gì và nên bỏ thứ gì, hắn loay hoay tìm tòi mãi trong tối, quên mất cả lời chim dặn. Trời gần sáng mà chim vẫn chưa thấy người trở lại để bay về. Thời gian đã kíp lắm rồi vậy mà hắn vẫn còn mải mê chọn lựa, không nghe tiếng chim gọi. Mãi đến khi cơn nóng bắt đầu làm rát cả lưng, hắn mới trở lại tìm chim thì chim đã bay đi từ lúc nào rồi. Không thấy anh về, người em rất lo lắng. Anh chàng tìm gặp chim đại bàng, cố nhờ chim bay ra biển Đông lần nữa, có gì không hay thì mang hộ xác anh mình về. Chim lại đến hải đảo, đã thấy xác của người nọ bị thiêu chín như thịt quay. Con vật ngửi thấy mùi thịt chưa bao giờ thơm và ngon đến thế, bèn sà xuống rỉa lấy rỉa để. Ngon miệng, chim mải mê ăn quên mất cả về. Khi mặt trời nhô lên, chim muốn cất cánh nhưng không kịp nữa. Bộ lông bén lửa rất mau và chỉ một chốc toàn thân đều bốc cháy. Do truyện này mà người ta có câu Nhân tham tài nhi tử, điểu tham thực nhi vong.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Nói dối như cuội**

Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi tên là Cuội. Từ thuở nhỏ, Cuội mồ côi cả cha lẫn mẹ phải đi ở với chú thím. Hắn ta là tay láu lỉnh, đặc biệt về môn lừa người thì rất thành thạo. Một lão trọc phú ở trong miền nghe tiếng đồn về Cuội tỏ vẻ không tin. Một hôm, hắn cho người gọi Cuội đến và bảo:  
-Nghe nói mày lừa người giỏi lắm. Bây giờ tao ngồi ở đây, đố mày lừa tao cho tao ra ngoài cổng thì tao lập tức thưởng cho mày năm quan. Đấy có mọi người làm chứng đấy! Cuội ta gãi đầu gãi tai đáp:  
-ông ngồi ở đây, lại có đề phòng sẵn thì làm sao mà lừa ông ra ngoài kia được. Nếu ông ra đứng ngoài cổng tôi mới có cách lừa được ông vào nhà. Nghe nói thế, lão trọc phú chạy ra cổng. Nhưng khi đến nơi, Cuội đã vỗ tay reo:  
-Đấy tôi đã lừa được ông ra cổng rồi! Trọc phú bị tẽn vì thua cuộc đành phải y ước đem tiền cho Cuội. Nhà chú thím Cuội có nuôi một con lợn béo. Một hôm nhân lúc mọi người đi vắng cả, Cuội gọi người hàng thịt đến nhà bán rẻ con lợn đó lấy tiền tiêu. Cuội chỉ dặn người ấy giấu kín cho mình và xin lại cái đuôi lợn sống. Hắn đã tìm ra được một mưu để nuốt trôi con lợn. Hắn đào một cái lỗ nhỏ ở đám đất gần chuồng lợn, cắm cái đuôi vào đó rồi nện đất rất chặt. Chờ lúc người thím đi làm về, hắn làm vẻ mặt hốt hoảng, nói:  
-Thím ơi! Thật là số không may. ông gì ấy ông bắt mất lợn nhà ta. Nó xuống âm phủ mất rồi. Rồi Cuội dắt thím ra chuồng lợn, nói tiếp:  
-Nó đã xuống cả hai chân sau rồi, chỉ còn cái đuôi, bây giờ thím hãy giữ lấy cái đuôi đừng cho nó xuống mà cũng đừng giật mạnh kẻo đứt mất là hỏng việc. Cháu sẽ lấy thuổng đào đất xung quanh, may chi bắt nó trở về. Người thím nghe nói tưởng ông gì bắt lợn thật, vừa lo sợ vừa tiếc của, giục Cuội làm nhanh. Cuội lẳng lặng lấy thuổng đào đất. Đất bở ra, cái đuôi không kéo tự nhiên rời khỏi mặt đất. Thấy thế hắn la to lên:  
-Thôi! Thế là lợn xuống âm phủ mất rồi. Còn làm ăn gì được nữa. Một hôm, Cuội cùng chú đi chợ. Cuội xách một cái thúng không. Đột nhiên, Cuội chạy lên trước bỏ quá chú một quãng rồi lấy thúng úp một bãi cứt trâu ở dọc đường. Khi người chú vừa đến nơi, Cuội khư khư giữ chịt lấy thúng, bảo:  
-May quá! Cháu vừa úp được một con chim ngói to lắm! Nhưng nếu bây giờ thò tay vào bắt thì nó trượt mất. Vậy chú mau mua về lấy tay lưới giăng chung quanh để bắt cho chắc. Con này mà đánh chén thì tuyệt! Người chú vốn có máu tham, nghe hắn nói thế tưởng thật, vội vã trở về nhà lấy lưới đến giăng bốn bên thúng rất cẩn thận. Mọi người xúm lại xem rất đông. Nhưng khi Cuội giở thúng ra, ai nấy đều phì cười vì chỉ thấy một bãi cứt trâu, chả có chim đâu cả. Riêng người chú bị Cuội đánh lừa, giận thâm gan tím ruột, bèn không đi chợ nữa, dắt Cuội về đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Một hôm khác, Cuội cùng chú đang cuốc cỏ ngoài đồng. Trời nắng như thiêu như đốt. Khát quá, người chú bảo hắn về nhà lấy nước mang ra. Vừa đến nhà, Cuội đã làm vẻ hốt hoảng, nước mắt giàn giụa, miệng mếu nói không ra tiếng:  
-Khốn khổ lắm thím ơi! Chú bị trâu húc lòi ruột gan ra một đống. Hiện đã tắt thở, còn nằm trên cồn... Người thím nghe nói chỉ còn biết kêu trời khóc đất rồi bươn bả ra đồng. Vừa đi vừa ôm mặt than khóc rất thảm thiết. Cuội ta lại lẻn theo đường tắt, ba chân bốn cẳng chạy ra đồng. Sắp đến nơi, hắn cũng làm bộ đau đớn, bảo chú:  
-Chú ơi! Trời hại ta. Thím ở nhà không biết leo trèo thế nào bị ngã từ trên gác xuống, chết tím cả mặt, không một ai biết cả. Người chú nghe nói, tưởng thật, đấm ngực kêu trời rồi chạy về kêu khóc suốt cả dọc đường. Đến khi hai vợ chồng đâm sầm vào nhau mới biết là thằng cháu ác nghiệt đánh lừa. Hai vợ chồng tức giận điên cuồng bèn đan một cái rọ bỏ Cuội vào rồi một mình chồng vác ra sông định vứt xuống nước. Đến bờ sông, Cuội ta cầu khẩn: "Cháu có tội với chú thím, chú thím bắt chết cũng đáng. Có điều ở dương gian cháu nói láo kiếm ăn được là nhờ có một quyển sách nói láo bấy lâu nay vẫn gác trên sàn bếp. Nay chú làm ơn nghĩ đến chút tình máu mủ về lấy giùm quyển sách đó đặng cháu mang theo xuống âm phủ kiếm ăn". Nghe hắn nói có vẻ thảm thiết, người chú tưởng thật, nghĩ bụng, tay hắn mình đã trói, rọ lại buộc chặt không thể trốn đi đằng nào được, bèn tất tả chạy về lấy sách. Đang ngồi co ro trong rọ bỗng trông thấy một thằng hủi đi qua, Cuội gọi giật lại:  
-Này hủi ơi! Tao trước cũng sưng da thối thịt như mày, nhưng trời run rủi cho tao ngồi vào đây, thế rồi tao được người ta đưa xuống nước chạy chữa, rồi lại khiêng lên, bây giờ lành hẳn cả rồi. Mày cứ mở cho tao ra mà xem. Hủi tưởng thật, mở rọ cho Cuội ra, tấm tắc khen phép chữa mầu nhiệm rồi mừng rỡ nói:  
-May cho tôi quá! Thế anh cho tôi ngồi vào đây rồi anh buộc hộ cho tôi với. Có mấy quan tiền xin được nhân thể tôi biếu anh.   
Được tự do, Cuội chờ cho hủi vào, buộc rọ lại cẩn thận rồi cầm tiền đi thẳng. Lại nói chuyện người chú về nhà tìm mãi trên sàn bếp chẳng thấy gì cả, mới biết là mình lại bị lừa lần nữa, giận quá, hầm hầm trở ra, chẳng nói chẳng rằng đạp rọ lăn xuống sông. Thế là hủi ta mất tích. Cuội theo dọc sông đến một cái cầu, nhân trời nóng nực mới cởi áo xuống tắm. Mấy quan tiền của hủi cho, hắn sợ để trên bờ có người lấy mất nên mang cả xuống sông. Một ông quan cưỡi ngựa đi qua trên cầu, thoáng thấy có thằng bé lặn ngụp dưới nước, một tay giơ lên cao có cầm cái gì giống như là quan tiền. Quan động lòng tham, dừng ngựa lại hỏi:  
-Bé kia, mày làm gì ở dưới đó? Cuội làm bộ tìm tòi, nói với quan:  
-Tôi mang đi cho cha tôi một thoi vàng, một thoi bạc và mấy quan tiền, lúc đứng chơi ở cầu không may lỡ tay đánh rơi xuống mất cả. Nay tôi lặn lội tìm chỉ được có mấy quan tiền mà thôi. Giờ tôi mà về, cha tôi thì đánh chết. Nói đoạn, Cuội hu hu khóc. ông quan bèn xuống ngựa, cởi quần áo bảo Cuội:  
-Mày bước lên mau đi, để tao còn xuống tắm. Cút mau! ý của hắn là muốn một mình mò tìm, tìm được thì giấu đi một chỗ để số vàng bạc ấy về tay hắn hưởng. Vừa nói hắn vừa lội xuống nước: Cuội bước lên bờ vội lấy ngay quần áo của viên quan ra mặc. Quan hỏi:  
-Mày làm gì thế? Cuội đáp:  
-Tôi rét quá, nhờ áo ông mặc đỡ một tí cho ấm.  
-Thế tên mày là gì? Quê quán ở đâu?  
-Tôi họ Bái, tên Dưng, ở Bông Lông xã, Ba La huyện Mặc xong, Cuội chờ lúc quan lặn xuống nước, lên ngựa phi nước đại. Viên quan lặn tìm mấy lần không thấy gì cả, nhìn lên bờ thì đã mất cả ngựa lẫn áo quần. Biết là bị thằng bé lừa, hắn vừa tức giận vừa hoảng hốt. Cuối cùng hắn dùng mấy cái đồ rách của Cuội bỏ lại, che tạm hạ bộ để chạy đi tìm Cuội. Gặp ai hắn cũng hỏi: "Có thấy tên Bái Dưng vừa chạy qua đây không?" Nghe hỏi thế mọi người chỉ tủm tỉm cười. Mãi đến khi gặp một người đàn bà, người này đồ hắn là một tên vô lại chọc ghẹo mình, mới quay lại mắng cho một trận. Hắn biết là dại, đành phải im mồm, rồi sau đó nuốt giận lần về nhà. Lại nói chuyện Cuội phi ngựa về nhà chú thím. Cả hai vợ chồng, nhất là người chồng rất lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao mình đã xô nó xuống sông hai năm rõ mười, thế mà bây giờ nó lại trở về được mà lại ăn mặc đàng hoàng như kia. Hỏi thì Cuội tươi cười đáp:  
-Cháu xuống dưới ấy gặp được tất cả mọi người: ông, bà, cha, mẹ, nội ngoại đầy đủ. Cha mẹ cháu giàu có lớn lắm. Nhưng cháu nhớ chú thím quá nên chọn lấy một bộ quần áo, một con ngựa và ít quan tiền trở lên trên này. Rồi Cuội lại nói thêm:  
-ông bà vẫn nhớ chú thím lắm đấy và có dặn cháu mời chú thím xuống chơi! Hai vợ chồng người chú nghe nói mừng quá, hỏi Cuội:  
-Chúng tao xuống có được không? Cuội trả lời:  
-Có khó gì đâu, chú thím cứ làm rọ y như lúc cháu xuống. Nhưng cháu thì không vác nổi đâu, phải mang ra bờ sông, chui vào rọ rồi cháu sẽ lăn xuống thôi! Người chú vội vàng đan hai chiếc rọ đem ra bờ sông. Đoạn người chú chui vào một chiếc bảo nó buộc chặt lại, vứt xuống. Thấy tăm nước sủi lên sùng sục, Cuội vỗ tay reo:  
-A ha! Chú đang lấy đấy! Nghe nói thế người thím Cuội giục cháu rối rít:  
-Cháu cho thím xuống ngay đi! Người thím lại chui vào rọ để cho Cuội vứt luôn xuống sông. Thế là từ đó Cuội thừa hưởng cơ nghiệp của chú thím để lại.   
Nhưng Cuội ăn chơi loang toàng chả mấy chốc đã bán hết gia tư điền sản. Hắn muốn đi chơi một phen cho thật xa, bèn sắm sửa lương thực rồi một hôm bỏ nhà ra đi. Cuội đến một vùng rừng núi trùng điệp. ở đây có rất nhiều voi, Cuội bèn nghĩ kế bắt cho được một con. Hắn ta đào một cái hố rất rộng và rất sâu ở chỗ voi hay qua lại. Trên miệng hố có bắc tre nứa lát phên và ghép cỏ rất khéo. Quả nhiên sau đó ba hôm có một con voi bị sa hố đầu chúc xuống dưới, đít chổng lên trời, không cựa quậy được. Cuội dùng đất lấp voi lại chỉ chừa có cái lỗ đít. Và khoét đít voi thành một cái lỗ lớn hơn, rồi cứ để yên tại đó, chỉ thỉnh thoảng đến trông chừng. Hắn bụng bảo dạ: "Rồi ta sẽ có một con voi biết bay, đi chu du thiên hạ!". Sau khi voi chết, quạ và diều ngửi thấy mùi thịt liền rủ nhau tới ăn. Chúng nó chui qua lỗ đít tiến sâu vào thân con voi để rỉa lần thịt ở trong đó. Trước còn năm con mười con, sau dần dần có hàng trăm con ngày ngày chui vào chén thịt và lòng rất thỏa thích. Cuội ta chờ đến lúc thịt voi đã gần kiệt, rình khi chim chóc chui vào khá nhiều, mới thình lình đút nút đít voi lại. Thế rồi Cuội đào đất lên cho cái xác da voi nằm ngay ngắn. Hắn cưỡi lên lưng, dùng gậy đánh nhẹ ở dưới bụng voi. Tự nhiên bầy chim ở trong cái xác da voi bay vụt cả lên, mang cái xác da voi và Cuội lên trời. Cái xác da voi bay giữa không trung qua những núi dài sông rộng làm cho Cuội nhìn không chán mắt. Cuội cứ để cho bay mãi suốt ngày, cuối cùng nhìn thấy một kinh thành rộng lớn, trong đó nhà ngói san sát, người qua lại đông không biết bao nhiêu mà kể. Cuội muốn xuống xem thử cho biết.   
Hắn vỗ mấy cái trên lưng voi, chim chóc thấy động phía trên thì sợ hãi xếp cánh không bay nữa. Cái xác da voi từ từ hạ xuống. Nó rơi xuống trúng giữa sân rồng có các quan đang làm lễ bái mạng. Nhà vua và tất cả triều thần thấy có một người cưỡi voi từ trên trời xuống thì kinh hãi bội phần, vội vàng sụp xuống lạy Cuội như tế sao. Họ đón Cuội như đón một vị thần vừa giáng hạ. Nhà vua thân đưa Cuội vào nội điện và không dám ngồi ngang hàng. Cuội sung sướng hưởng những cỗ bàn lễ vật của mọi người đem dâng. Khi nghe Cuội nói đến sự mầu nhiệm của con vật, nhà vua cất tiếng run run hỏi: "Ngài có thể cho quả nhân cưỡi lên voi đi ngắm cảnh gấm vóc trong thiên hạ được chăng? " Cuội đáp: "Được lắm, nhưng cần phải làm hai việc: một là nhà vua phải thay đổi quần áo cho tôi, vì con vật nó hay lạ hơi người, hai là khi ra giữa biển phải nhớ mở cái nút đằng sau cho nó uống nước". Không một ai ngăn cản được lòng ham muốn của nhà vua. Cuối cùng cái xác da voi đưa vua lên không trung. Ra giữa biển, vua nhớ lời Cuội dặn, mở nút đằng đít để cho voi giải khát. Lũ quạ và diều mấy lâu bị giam cầm, nay thấy có chỗ hở lục tục bay ra tất cả. Cái xác da voi rơi xuống biển và chả mấy chốc nhà vua đã lọt vào bụng cá. Còn Cuội mặc áo hoàng bào lên làm vua nước ấy.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

III Sự tích các câu ví

**Của trời trời lại lấy đi, giương đôi mắt ếch làm chi được trời**

Ngày xưa, có một người nghèo khổ quá. Ngày ngày ông ra bãi biển cố sức mò cua bắt ốc để đổi lấy miếng ăn, nhưng không bao giờ đủ. Thấy người ta sung sướng giàu có, ông ao ước được như họ. Luôn luôn ông cầu Trời khấn Phật xin cho đỡ khổ một ít, dù có bị giảm tuổi thọ đi bao nhiêu cũng được. ông cầu khẩn như thế trong ba năm liền. Tuy không thấy thân phận khá hơn chút nào nhưng ông vẫn kêu xin không mỏi. Một hôm, trong khi đào cua ở một cái hang, ông bỗng bắt được một thỏi gì vuông vuông nằng nặng và sáng chói. Vừa lạ vừa mừng, ông mang về hỏi hàng xóm. Người hàng xóm cho biết đó là vàng. Mừng quá ông lại cố công đào tìm thêm nữa. Kết quả được cả thảy mười thoi vàng. ông hết lời cảm tạ Trời Phật. ông định giấu kỹ rồi đưa về quê tậu ruộng làm nhà và lấy một người vợ. Không ngờ người hàng xóm không giữ kín miệng, nên tin đồn được vàng lan đi rất nhanh. Một tên trọc phú ở gần đó vừa nghe thế, vội tìm đến làm quen. Hắn dùng những lời đường mật gạ đổi ruộng đất của hắn để lấy vàng.   
Thấy ông chưa có vợ, hắn gả em gái cho. Nghe bùi tai ông vui lòng kết thân với hắn. Từ đó, ông làm ăn ngày một khấm khá: có vợ đẹp, có ruộng cày, có nhà cửa, cuộc sống rất dễ chịu. Nhưng do mưu mô xảo quyệt của tên trọc phú, cuối cùng mười thoi vàng về tay hắn cả. Tuy vậy, tên trọc phú nuốt số vàng không trôi. Tin đồn "một người bắt cua được vàng" bay nhanh đến tai mọi người, và đến tai một viên quan huyện. Nghe nói vàng về cả tay tên trọc phú, viên quan huyện không kìm được lòng ham muốn. Hắn gọi lão trọc phú đến tư thất và gạ chia cho mình một nửa. Nhưng lão trọc phú đời nào lại chịu mất không như thế. Viên quan đành giận để bụng. Nhân bắt được một đám cướp lớn, hắn bèn bảo chúng khai vu cho tên trọc phú và do đó hắn khép y vào tội "thông phải". Trọc phú bị kìm kẹp đánh đập rất khổ cực, đành phải nhả của ra để mua lấy sự yên thân. Cuối cùng không những 10 thoi vàng nọ lọt vào tay viên quan huyện mà nhiều tiền gạo khác của hắn cũng đội nón ra đi để đấm mõm bọn hương lý, bọn sai nha v.v... Lại nói chuyện viên quan huyện chỉ dùng một mẹo nhỏ mà chiếm được số vàng lớn thì mừng quá. Hắn sai con cùng với một người lão bộc bí mật đem số vàng đó về quê để tậu thêm ruộng đất. Nhưng đứa con của hắn là một tay có máu mê cờ bạc. Trong khi đi thuyền, thấy có canh bạc to, hắn định đem một số ít vàng của bố để mong "dậy hóa". Mặc dầu người lão bộc can gián hết lời, hắn vẫn không nghe. Quả nhiên chỉ trong một đêm hắn thua hết cả chẳng còn một đồng dính túi. Thế là bao nhiêu vàng của viên quan huyện tự nhiên lọt vào tay một lão lái buôn. Nhờ ngón cờ gian bạc lận, lão lái buôn và một tên đồng đảng đã vét sạch bàn, và qua ngày hôm sau hai người hí hửng mang số tiền chiếm được một cách khỏe khoắn, trong đó có 10 thoi vàng của con quan huyện về nhà, mặc kệ kẻ mất của kêu trời khóc đất. Không ngờ hôm ấy có bốn tên ăn cướp đang lảng vảng ở khu rừng gần đấy. Thấy có hai người bộ hành mang tay nải nặng đi qua, chúng bèn đuổi theo không rời một bước. Khi hai con mồi đến chỗ vắng, chúng nhảy xổ ra giết chết và cướp lấy tay nải. Nhìn thấy những thoi vàng sáng chóe, chúng mừng rú lên, vội chia nhau cứ hai đứa năm thoi, còn số tiền lẻ bạc vụn thì giao cho hai đứa trong số bốn đứa, đi mua rượu thịt về chén một bữa. Lại nói chuyện hai tên cướp được cử đi chợ tự nhiên sinh lòng tham, muốn chiếm lấy tất cả số vàng để chia nhau mỗi đứa năm thoi, chả cần phải cắt phải chặt, cân đi lường lại mất công.   
Chúng bỗng nảy ra một kế là mua thuốc độc bỏ vào rượu cho hai tên kia uống. Thế là hai đứa vào chợ ăn uống no say, đoạn mua bún lòng và rượu có pha thuốc độc mang về. Trong khi đó thì hai đứa ở nhà cũng bàn mưu tính kế để độc chiếm số vàng. Cuối cùng chúng quyết định chờ cho hai tên kia về đến nơi, bất thình lình mỗi đứa cầm dao hạ thủ một tên. Và rồi chúng làm y như lời chúng đã bàn. Vừa đi chợ về đến nơi, hai đứa kia đã bị mỗi đứa một nhát dao vào lưng ngã vật ra. Xong việc, hai tên còn lại mới giở rượu thịt ra đánh chén. Nhưng chỉ một lát, sau khi rượu ngấm, chúng cũng vật vã và nằm chết luôn bên cạnh. Mười thoi vàng bỗng trở nên vô chủ. Nhưng chỉ nội ngày hôm đó, một người khách thương tình cờ đi qua chỗ nọ đã nhanh tay chiếm lấy làm của mình. Được món của lớn bên cạnh những xác chết, hắn vội vã tìm về thuyền, và mặc dầu chưa cất được hết hàng, hắn đã sai nhổ neo vượt vời để tránh mọi lôi thôi xảy đến. Thuyền đi ra biển đến ngày thứ hai thì tự nhiên có một cơn bão nổi lên rất dữ dội. Cột buồm bị gãy và thân thuyền bị sóng đánh vỡ làm nhiều mảnh. Tất cả mọi thứ đều chìm xuống đáy biển hoặc lọt vào bụng cá. Duy chỉ có một số người ôm được ván và nhờ sóng đánh giạt vào đất liền. Trong số đó có cả người khách thương. Khi được người dân địa phương cứu cho hồi tỉnh, hắn chép miệng than thở:   
Của trời, trời lại lấy đi, Giương đôi mắt ếch làm chi được trời.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

IV Thông minh tài trí và sức khỏe

**Lê Như Hổ**

ở làng Tiên Châu bây giờ thuộc về tỉnh Hưng Yên, ngày trước có một anh học trò họ Lê. Người anh to cao, ăn khỏe như hổ, bởi thế người ta gọi là Như Hổ. Cha mẹ anh nhà nghèo nhưng cũng cố gắng nuôi con ăn học. Từ lúc Hổ biết làm văn bài, mỗi bữa cha mẹ cho ăn một nồi bảy cơm. Nhưng chỉ được nửa năm trong nhà hết veo cả gạo, phải cho anh chàng đi ở gửi rể. Nhà ông nhạc Hổ là một nhà giàu ở làng Thiện Phiến. Khi rể mới đến, cha vợ cho ăn mỗi bữa một nồi năm, nhưng vẫn thấy Hổ ăn rồi lại nằm khểnh không chịu học hành gì cả. Một hôm ông nhạc đến tìm ông thân sinh ra Hổ, hỏi: "ạng bảo con ông là người chăm học làm sao từ khi nó đến nhà tôi, chẳng thấy nó học một tiếng nào?" Cha Hổ hỏi lại: "Mỗi bữa ông cho cháu ăn bao nhiêu?"  
-"Một nồi năm"  
-"Thế thì cháu không học là phải. Nhà tôi dẫu túng kiết cũng phải cho cháu ăn một nồi bảy". Từ đó cha vợ bảo thổi cho anh chàng mỗi bữa một nồi bảy, mới thấy Hổ cầm sách học được một hai tiếng. Người mẹ vợ thấy vậy tỏ ý không bằng lòng. Một hôm bà phàn nàn với chồng:  
-Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống, ông chọn phải đồ ăn hại, chả làm nên được tích sự gì cả. Chồng đáp:  
-Nó có sức ăn hơn người chắc có tài hơn người. Đừng lo!  
-Nếu thế thì chúng ta có mấy mẫu ruộng hoang, thử bảo nó ra đấy vỡ xem có làm nổi hay không thì biết. Người cha vợ liền bảo Hổ vỡ ruộng giúp. Hổ nhận ngay, nói rằng:  
-Được, ngày mai cứ nấu nhiều cơm cho ăn, con sẽ xin làm chu tất. Qua ngày mai, ăn xong, Hổ cầm con dao lớn ra đầu làng ngồi dưới gốc đa. Nhân có gió mát chàng thiu thiu ngủ và rồi làm luôn một giấc ngon lành. Đến khi mẹ vợ đi chợ về qua thấy Hổ vẫn còn ngáy rống dưới bóng cây, tất tả chạy về bảo chồng:  
-ông còn thổi nhiều cơm cho nó ăn nữa thôi!... ông ra mà xem nó đang vỡ ruộng dưới gốc đa kia kìa. Thật là đồ ăn hại đái nát! Không ngờ khi bà mẹ vợ gặp Hổ, chính là lúc Hổ sắp tỉnh giấc. Anh chàng vươn vai rồi cầm dao xuống ruộng, chỉ trong một buổi phát luôn ba mẫu cỏ. Hổ phát nhanh đến nỗi cá chạy không kịp, chết trôi nổi đầy đồng, bắt không biết bao nhiêu mà kể. Đến khi cha mẹ vợ ra ruộng thăm, thì ruộng cỏ đã phát xong lại được thêm mấy thúng cá. Họ mới biết chàng rể nhà mình là người có tài, tấm tắc khen ngợi. Khi lúa chiêm đã chín vàng, người mẹ vợ bảo Hổ đi mượn lấy hai mươi công gặt. Anh chàng bỏ đi chơi đâu một lúc rất lâu rồi về cho biết là không mượn được một người nào cả. Nhưng lúc bấy giờ ở nhà đã thổi xong một nồi ba mươi cơm, chỉ còn đợi thợ gặt đến ăn. Hổ bảo: "Họ không chịu đến gặt, âu là con xin cố sức giúp thầy mẹ". Thế là Hổ ngồi một mình tì tì chén hết cả một bung lớn tướng cơm. Thấy mẹ vợ có ý không bằng lòng, anh chàng thưa: "Mấy mẫu lúa ấy mẹ cứ để mặc con gặt và gánh chỉ trong một ngày là xong hết". Nói đoạn Hổ cầm dao chặt tre chẻ lạt mang đi. Hổ gặt độ nửa ngày là xong hai mẫu lúa, thế rồi bó tất cả lại thành bốn năm gánh lớn tướng lần lượt quảy về. Và chỉ đến chập tối là xong tất. Từ đó người mẹ vợ mến phục con rể, cho Hổ ăn đầy đủ để chàng an tâm học tập. Hổ học đến đâu nhớ đến đấy, không bao lâu thi đậu ông nghè. Trong thời gian đi thi Hổ đánh bạn với một anh chàng cũng nổi tiếng ăn khỏe tên là Nguyễn Thanh, người trong xứ Thanh. Khi chia tay, bạn mời đến chơi nhà, Hổ hỏi bỡn:  
-Nhà bác có đủ cho tôi ăn một tháng không? Nguyễn Thanh trả lời:  
-Bác đừng lo. Cứ đến chơi, thế nào cũng đủ. Sau đó ít lâu, Hổ cùng một người đầy tớ y hẹn đến chơi nhà Nguyễn Thanh. Bấy giờ ông Thanh đi vắng. Hổ bảo vợ bạn:  
-ông nhà ta có hẹn tôi đến chơi. Nay tôi có việc qua đây, thầy tớ độ 30 người, nhờ bác biện cho một bữa. Vợ ông Thanh lập tức bảo người nhà thổi một nồi 50 cơm và mổ một con lợn to dọn thành sáu mâm cỗ bưng lên. Trước mặt người đàn bà, Hổ sai người hầu làm bộ lăng xăng vờ ra gọi tất cả thầy tớ vào ăn. Nhưng cuối cùng chỉ có một thầy một tớ ngồi chén tì tì hết mâm nọ đến mâm kia. Xong đâu đó, Hổ cáo từ lui về. Hôm sau, ông Thanh trở về nhà, người vợ kể chuyện lại cho biết, ông Thanh nói:  
-Thôi đích là Lê Như Hổ rồi! Năm sau, ông Thanh một mình tìm đến chơi nhà Hổ, Hổ sai mổ hai con lợn và bốn mâm xôi làm cỗ đãi khách. Người nhà bưng cho chủ và khách mỗi người một con lợn và một mâm xôi. ông Thanh chỉ ăn hết có một góc con lợn và một góc mâm xôi. Còn Hổ ngốn hết phần cỗ của mình rồi lại ăn trèo sang mâm của bạn. Nguyễn Thanh cả sợ nói:  
-Sức ăn của bác thật là như hổ. Cơ nghiệp nhà tôi già lắm cũng chỉ thết quan bác được mươi bữa mà thôi! Về sau, Lê Như Hổ làm quan to trong triều. Một lần vâng mệnh vua đi sứ Trung Quốc, Hổ đưa theo một người hàng thịt có tài biện bác để theo hầu. Khi sứ bộ đến kinh đô, vua Trung Quốc nghe tiếng sứ giả nước Nam là người ăn khỏe khác thường, mới sai dọn yến để xem thử thế nào.   
Vua bảo đặc biệt sai dọn 18 mâm cỗ đặt lên 18 tầng cao. Cỗ ở tầng thứ 18, vua sai đầu bếp giỏi lấy đầu cá làm thành một cái đầu người trông như thật để dọa sứ giả. Đoạn sai mời riêng Hổ vào ăn. Hổ đập bụng ăn hết cỗ tầng dưới rồi trèo lên ăn cỗ tầng trên, liên tiếp một mạch không nghỉ. †n đến cỗ ở tầng thứ 18, Hổ thấy cái đầu người, nhìn qua biết là đầu cá, liền cầm đầu đũa móc con mắt giơ lên cho mọi người xem rồi bảo người hầu:  
-Ta xưa nay chưa biết mùi thịt người là thế nào, nay được hoàng đế cho ăn đầu người phương Bắc thật là quý. Vậy hãy đem dao lại đây cho ta. Mọi người đứng dưới đều bịt mắt không dám trông lên. Việc đến tai vua, vua rất kính phục, nhưng cho câu nói của Hổ xúc phạm đến quốc thể, mới sai những người hầu bưng đầu đi. Rồi vua sai lấy sơn gắn mắt Hổ lại, giữ riêng ở một nơi. Ba hôm sau, vua sai dắt Hổ đi khắp mọi nẻo trong hoàng thành rồi lại dắt trở về chỗ ăn yến cũ, hỏi: "Chỗ này là chỗ nào?" Hổ đáp: "Đây là chỗ tôi ngồi ăn yến hôm nọ". Vua khen là người có tài, bèn tha cho Hổ không phải gắn mắt nữa. Bấy giờ ở Trung Quốc trời làm hạn hán suốt ba bốn tháng không có lấy một giọt mưa. Nhân có sứ giả các nước bốn phương đến chầu, vua mới hạ chiếu cho các sứ thần làm lễ cầu đảo. Ai cầu được ứng nghiệm sẽ được phong tước và trọng thưởng. Hổ nhờ người hàng thịt xem tượng trời biết là còn lâu mới mưa, nên tâu rằng: "Nước chúng tôi là nước bé, xin để sứ giả các nước lớn cầu đảo trước đi đã". Vua y theo. Sứ giả các nước lần lượt vào làm lễ đều chả ăn thua gì.   
Đến lượt sứ giả Việt Nam, Hổ tâu vua rằng: "Trong sứ bộ chúng tôi có một người có phép hô phong hoán vũ. Nếu bệ hạ muốn dùng xin để gọi vào". Vua lập tức cho đi gọi. Hổ đưa người hàng thịt đến cho vua. Người hàng thịt thấy trời chưa có dấu hiệu gì tỏ ra sắp có mưa nên lúc đến nơi, tâu vua: "Xin bệ hạ cho xây một cái đài cao 10 trượng: trên đó phải sắm đủ lễ vật cần thiết. Thần sẽ chọn ngày tốt trai giới lên đàn rồi gọi mưa đến". Công việc cứ dềnh dàng mãi cho đến lúc rễ si và cỏ gà đều đâm nõn trắng, họ mới tâu vua xin bắt đầu làm lễ. Cúng ngày hôm trước thì hôm sau trời liền đổ mưa suốt hai đêm ngày. Người Trung Quốc từ vua chí dân đều mừng rỡ, khen sứ giả Việt Nam có bụng chân thành làm cảm động được trời đất. Vua Trung Quốc bèn phong cho người hàng thịt làm "Lưỡng quốc quốc sư" còn Hổ thì phong làm "Lưỡng quốc thượng thư". Thấy Hổ có tài, vua Trung Quốc lưu lại bắt dạy hoàng tử. Hổ tuy muốn về lắm nhưng không thể chối được, bất đắc dĩ phải ở lại dạy học. Theo phép dạy của Hổ thì "trước học lễ, sau mới học văn". Hễ hoàng tử hơi có tý lỗi là Hổ cầm roi vụt ngay vào đít. Hoàng hậu thương con hay phải đòn, mới xin vua chọn một ông thầy khác. Vì thế Hổ ta được trở về nước. Lúc hai thầy trò Hổ về, vua Việt Nam cho là họ có công lao, phong thưởng rất hậu. Khi Hổ chết, vua Trung Quốc sai sứ sang điếu và ban một cái áo quan bằng đồng.

**Nguyễn đổng Chi**

Sự tích đất nước việt tập 2

IV Thông minh tài trí và sức khỏe

**Chàng Lía**

Ngày xưa có một nhà nông phu nghèo ở Gò Sặt, tỉnh Bình Định có một đứa con trai tên là Lía. Từ thuở lọt lòng, Lía đã mồ côi cha nhưng chóng lớn và khỏe mạnh. Năm lên bảy, một mình Lía có thể hạ bọn trẻ cùng lứa tuổi trong những keo vật. Một vài năm sau tất cả những đứa trẻ trong vùng đó đều sợ Lía. Một hôm, Lía đấu võ với một đứa lớn tuổi. Lía dồn địch thủ vào một thế rất nguy làm cho nó hốt quá phải van lên:  
-Tôi lạy anh, anh tha cho, tôi xin gọi anh là vua! Từ đó cái tên "vua Lía" được bọn trẻ hay dùng. Chúng nó ngày ngày làm kiệu khênh Lía đi chơi khắp nơi. Một người hàng xóm mách tin đó cho mẹ Lía biết và nói:  
-Chao ôi! Bà liệu chừng cái đầu của mẹ con bà đó! Mẹ Lía đâm hoảng:  
-Chết tôi! Lạy trời cho nó đừng sinh ngụy.  
-Bà cho nó đi học đi. Đem gửi nó cho ông đồ, ông ấy kèm cho!   
Từ đó, Lía phải đi học. ông đồ tuy đã dữ đòn nhưng Lía không sợ. Chàng thích học võ hơn là học chữ. Chàng thường lén thầy ra vườn, đi những bài quyền học lỏm được của người khác. Mấy luống rau của ông đồ chả còn một cây nào mọc được. Một hôm, giữa lúc bị thầy nọc cổ xuống đánh, Lía giật lấy roi bẻ vụn ra từng khúc. ông đồ nhìn Lía tắc lưỡi. Ngay hôm. đó ông dắt đứa học trò cứng đầu ấy đến trả cho mẹ nó. Lía khoái chí vì ngày ngày khỏi phải ê a chán ngắt. Chàng lại cầm đầu bọn trẻ đùa nghịch như xưa. Một hôm, Lía chọn mấy đứa lớn khỏe, cùng mình lên núi vắng đón những người lạ mặt đi chợ về cướp lấy gánh gồng tay nải. Được thứ gì, Lía thường chia cho anh em cùng hưởng. Người ta lại mách cho mẹ Lía biết. Lần này mẹ Lía hết đánh con đến van vái con. Lía thề xin chừa. Chàng rất thương mẹ, không muốn để mẹ cực khổ về mình. Nhưng rồi chứng nào vẫn giữ tật ấy. Cuối cùng mẹ Lía bắt Lía đi ở chăn trâu cho một nhà giàu ở một làng khác thật xa. ở đây Lía lại có bạn mới. Mỗi ngày chàng cùng bạn phải lùa đàn trâu lên núi cao cho ăn. Sau những cuộc đua chọi bằng đánh cù đánh vật, bọn trẻ ở đây tôn Lía làm đàn anh. Dần dần chàng cùng bọn chúng đón đường cướp giật tay nải của những người bộ hành đi lẻ tẻ trên những con đường vắng vẻ. Một hôm, Lía hứa với bạn ngày mai sẽ đãi tiệc. Chúng chỉ phải chuẩn bị dao nồi và mắm muối. Hôm sau, khi chúng tập hợp đầy đủ, Lía bảo: "Chúng mình làm thịt nghé ăn chơi!" Chúng nói: "Không sợ chủ nó bắt đền à?"  
-Cứ ăn ngay con nghé của chủ tao, tội vạ tao chịu". Nói rồi giết ngay con nghé tơ xẻ thịt nấu ăn. Chàng bảo chúng:  
-Về nhà cứ nói hộ tao rằng cọp tha mất nghé là đủ. Lần ấy quả có "động rừng" cho nên mưu của Lía đắt. Người nhà giàu tìm nghé mãi không được, tin là bị hổ vồ nên không căn vặn gì lắm.   
Được ăn quen mùi, chúng giở mưu đó làm đi làm lại hết nghé chủ này đến bò nhà khác. Cuối cùng bọn chủ biết được. Chúng bắt đền cha mẹ bọn trẻ. Người ta hay chuyện, ai cũng giận Lía, toan bắt giải quan. Nghe tin không hay, Lía bỏ trốn biệt. Khi bước về nhà, Lía thấy mẹ đang nằm trên giường bệnh rên khừ khừ. Chàng lại dùng lối cướp giật kiếm tiền mua thuốc. Được của ngon vật lạ, Lía đều đưa cho mẹ ăn. Mẹ hỏi: "Mày lấy ở đâu ra thế?". Lía nhất định không nói, chỉ năn nỉ mẹ ăn cho là đủ. Sau khi mẹ chết, Lía không còn kiêng nể một ai nữa. Đói thì đi cướp giật để ăn, siêng thì ra đồng luyện võ nghệ. Một hôm, Lía giật cái thúng trong đó có mấy quan tiền của một người qua đường. Thấy người ấy òa khóc, chàng gạn hỏi mới biết là anh ta vừa bị một tên chánh tổng cướp đoạt gia sản nay bị đuổi ra khỏi nhà, lưng vốn chỉ còn có bấy nhiêu. Nghe kể chuyện, Lía bừng bừng nổi giận. Mặc dầu bụng đói, chàng trả tiền cho người lạ rồi dò hỏi tìm đến đánh vỡ đầu tên chánh tổng. Quan trên vì việc ấy sai một toán lính về bắt Lía. Nhưng khi về đến làng, bạn của chàng đã tin trước cho chàng đi trốn. Lía không có họ hàng thân thích nên khi bỏ nhà ra đi, chàng không có chỗ ở nhất định.   
Tối lại ngủ chùa ngủ đình, đói ở đâu thì cướp ở đó. Một hôm đi qua truông Mây, Lía thấy một bọn cướp chặn đường đòi tiền mãi lộ. Chàng vờ sợ hãi đưa tay nải ra. Nhưng bọn cướp vừa xông lại liền bị chàng cho mỗi đứa một đá văng ra bốn phía. Cả bọn cướp ở trên núi kéo xuống bổ vây nhưng bị Lía nhổ cây làm gậy đánh cho thất điên bát đảo. Chủ trại thấy võ nghệ chàng tuyệt trần bèn mời chàng nhập bọn. Lía vui lòng dừng chân lại đây để chấm dứt cuộc đời lang thang. Ba người chủ trại tên là Hồ, Nhẫn và Chân có tiếng võ nghệ cao cường không ai địch nổi. Trong mấy năm họ đóng ở truông Mây mọi người đều sợ. Cả đến quan tỉnh quan huyện cũng đều kiềng mặt. Người ta gọi tôn là "cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân". Từ lúc Lía nhập bọn, bọn cướp truông Mây càng thêm vây cánh và càng lộng hơn trước. Một hôm, bọn họ kéo nhau ra Bồng Sơn cướp một tiệm buôn lấy được của cải và hàng hóa bộn bề. Trở về trại, họ mở tiệc ăn mừng. Khi chia những của cướp được, bọn cha Hồ toan chiếm lấy phần nhất. Nhưng Lía nhất định không chịu: "Nếu không có tôi -chàng nói -thì các chú đã dám vào nhà chưa?". Rồi Lía đòi ba chủ trại hãy ra sân cùng mình tỉ thí. Quả nhiên, trong cuộc đọ sức, sức khỏe và võ nghệ của Lía mười phần, bọn cha Hồ không được một. Thấy Lía toàn tài, cả trại đồng thanh tôn chàng làm chủ. Từ ngày Lía làm tướng, hành động của bọn cướp truông Mây có phần thay đổi. Lía cấm lâu la không được cướp giật của những người qua lại, không được cướp của cải của người nghèo: "Đã cướp -chàng nói -chúng ta làm những mẻ cho to, gõ vào đầu bọn trọc phú, cần gì đi vét hầu bao của những kẻ khố rách?". Thường khi cướp được nhiều của, Lía bắt trích một nửa phân phát cho những người nghèo trong vùng. Chẳng những thế, mỗi lần trong tỉnh xảy ra việc gì mà Lía cho là trái lẽ chàng liền kéo bọn truông Mây đến can thiệp.   
Từ đó, cái tên truông Mây, cái tên Lía được dân nghèo ca tụng. Trái lại, bọn quan lại, bọn nhà giàu trong tỉnh thì sợ mất mật. Quan tỉnh nhiều phen phái quân đến tiễu trừ nhưng mỗi lần xuất quân đều bị họ biết trước và bị họ đánh cho tan tác. Bọn quan tỉnh không làm thế nào được, muốn báo về triều đình nhưng lại sợ tội trút lên đầu nên đành để mặc Lía và thủ hạ tung hoành.   
\* \* \*  
ít lâu sau, nghe tin nhà vua mở khoa thi võ, Lía có ý muốn trổ tài với thiên hạ, lập chút công danh. Bọn cha Hồ không cản được, đành ở lại giữ trại cho Lía cải trang ra đi. Khoa ấy ở trường Bình Định có một viên chánh chủ khảo ăn tiền như rái. Thí sinh ai có lo lót ít nhiều, hắn mới chịu nhận đơn. Thấy Lía nạp đơn không có "vi thiềng", chánh chủ khảo đập bàn, quát: "Mày là thằng nào mà không biết lệ trường thi. Đơn từ làm dốt nát thế này. Lính đâu, đuổi cổ thằng này không cho thi nữa". Nghe mấy lời đó, Lía căm tức vô hạn, nhưng giữa nơi quân lính đông đảo, gươm giáo sáng lòe, chàng đành nuốt giận không dám ra tay. Chàng đi gấp về sơn trại kể việc đó cho bọn cha Hồ nghe và nhất định đem lâu la xuống núi rửa hờn. Cả bọn cải trang rất khéo và hoạt động rất kín đáo. Chỉ vào khoảng nửa đêm, quân của Lía đã lọt vào thành và phục sẵn, chờ lệnh Lía là hành sự. Chánh chủ khảo đang ngon giấc với nàng hầu thì bị một nhát dao vào cổ. Vợ hắn chỉ còn biết dập đầu van lạy. Thấy nàng đẹp, Lía bắt luôn đưa về sơn trại làm vợ. Mọi việc quá êm lẹ nên mãi đến gần sáng quan quân mới biết.   
Suốt tỉnh náo động. Sau cùng dò la mãi người ta mới biết rằng bọn cướp truông Mây gây ra việc đó. Lần này không thể giấu được triều đình, bọn quan tỉnh phải làm sớ tâu vua và xin thêm quân để tảo trừ. Bên phía quân truông Mây cũng lo đắp đồn luyện quân để phòng thủ sơn trại. Vì thế quân đội triều đình mấy lần xông xáo đều bị thất bại. Các quan ai cũng lấy làm lo. Nếu không lập mưu diệt Lía thì bọn họ không thể nào còn ngồi ấm chỗ. Nghĩ rằng nếu dỗ được vợ Lía làm nội ứng hẳn rất có lợi, các quan đầu tỉnh bàn nhau sai ba tên lính giả làm lái buôn lụa để dò bụng nàng. Ba tên này nhờ lo lót với bọn canh cửa nên lọt qua truông Mây vào bán hàng cho vợ Lía để dò ý. Giữa khi giở các súc gấm vóc cho vợ Lía xem, bọn chúng cố ý để lộ cho nàng thấy một chiếc nhẫn của chánh chủ khảo để lại. Người đàn bà hiểu ý, sai đuổi kẻ hầu ra ngoài. Bọn chúng đưa mắt cho nàng và nói nhỏ: "Chúng tôi lặn lội lên đây là vì mối thù của bà lớn". Đoạn chúng móc trong tầng áo lót, đưa ra một phong thư của quan tỉnh hứa với nàng nếu làm nội ứng trừ được giặc, sẽ có trọng thưởng. Vợ Lía nhận lời và hẹn ngày thi hành kế độc. Đến ngày ấy, vợ Lía sắm sửa một tiệc rượu rất linh đình mời bọn cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân đến dự, nói là ăn giỗ mẹ. Nàng ăn mặc rất đẹp, liếc mắt đưa tình và chuốc chén mời mọi người. Bọn Lía không ngờ là độc kế, cứ uống tràn. Rượu đã có tẩm thuốc mê nên chưa tan tiệc mà bốn chủ trại đã say khướt, không còn biết gì trời đất. Vợ Lía cho bọn lâu la hạ tiệc xuống, ra sau trại ăn uống cùng nhau. Còn lại một mình, nàng lấy thừng lớn trói bọn cha Hồ với nhau làm một đống. Về phần Lía, biết chàng có sức khỏe phi thường nên nàng dùng mười lớp dây thừng buộc chặt vào tấm phản. Xong đâu đó, nàng cho người tâm phúc ra khỏi sơn trại báo tin. Nghe báo, quân triều đình lập tức tiến công. Quân truông Mây không có tướng nên tan vỡ rất chóng. Quân triều đình kéo ùa vào trại như vào chỗ không người.   
Bấy giờ Lía đã hơi tỉnh. Thấy nguy biến, chàng định vùng dậy chạy, nhưng toàn thân mắc cứng vào tấm phản. Biết là đã rơi vào bẫy, Lía bèn dùng hết sức bình sinh dãy đứt dây buộc chân rồi đứng dậy mang cả tấm phản lớn sau lưng. Chàng húc mấy cái vào cột nhưng dây buộc chặt quá không thể làm gì được. Thấy đã quá gấp, Lía cứ để vậy chạy ra phía cửa trại phá vòng vây xông ra. Tấm phản là một chướng ngại lớn cho chàng, nhưng cũng là tấm mộc rất tốt. Mấy tên lính thứ thì bị cái đá của Lía, thứ thì bị tấm phản húc vào đầu nên toáng đảm không dám đuổi, đành trở vào bắt bọn cha Hồ, chú Nhẫn, mẹ Chân giải nạp. Thoát vây, Lía cứ rừng già chạy một mạch. Mãi đến xế chiều bụng quá đói, sức quá mệt, chàng mới dừng lại nghỉ bên bụi cây. Gặp một ông già gánh củi từ rừng sâu xăm xăm bước ra, Lía nhờ ông cởi trói giúp. Khi tấm phản rơi xuống, ông già rút mo cơm ra cho chàng ăn. Lía không từ chối đón lấy ăn ngay. †n xong chàng vái ông già và nói:   
-Tôi là thằng Lía, lâu nay vẫy vùng một cõi không ai làm chi nổi, nay mắc mưu một đứa nhi nữ, thân thế phải đến nỗi này sống làm chi nữa cho thêm nhơ nhuốc. Lía này nhờ được ông cởi trói lại nhịn bữa cho ăn, ơn ấy không biết lấy gì mà trả. Vậy Lía xin dâng vật này, ông hãy mang xuống nạp quan mà lĩnh thưởng. Cụ già vừa nghe dứt lời thì đã thấy thủ cấp của Lía nằm ngay trước mặt. ông cụ vốn hâm mộ Lía. ông toan giúp Lía đi trốn để khôi phục cơ đồ nhưng không ngờ Lía quá nóng nảy tự hủy tấm thân. Than khóc hồi lâu, ông chỉ còn biết đem thi thể của chàng chôn cất một nơi kín đáo không cho ai biết. Ngày nay vẫn có ca dao: Chiều chiều én liệng truông Mây, Cảm thương chú Lía bị vây trong thành

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Mọt Sách  
Được bạn: MS đưa lên  
vào ngày: 26 tháng 2 năm 2004